

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**



ISO 9001:2008

KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP

NGÀNH: KẾ TOÁN KIỂM TOÁN

**Sinh viên : Nguyễn Phương Thảo
Giảng viên hướng dẫn: Ths. Nguyễn Văn Thụ**

HẢI PHÒNG - 2016

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG**

**HOÀN THIỆN TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG
TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN
CẢNG ĐÌNH VŨ**

**KHÓA LUẬN TỐT NGHIỆP ĐẠI HỌC HỆ CHÍNH QUY
NGÀNH: KẾ TOÁN – KIỂM TOÁN**

**Sinh viên : Nguyễn Phương Thảo
Giảng viên hướng dẫn: Ths. Nguyễn Văn Thụ**

HẢI PHÒNG - 2016

BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC DÂN LẬP HẢI PHÒNG

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Sinh viên: Nguyễn Phương Thảo

Mã SV: 1513401018

Lớp: QTL902K

Ngành: Kế toán – Kiểm toán

Tên đề tài: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần vận Đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ.

NHIỆM VỤ ĐỀ TÀI

1. Nội dung và các yêu cầu cần giải quyết trong nhiệm vụ đề tài tốt nghiệp (về lý luận, thực tiễn, các số liệu cần tính toán và các bản vẽ).
 - Khái quát hóa được những vấn đề lý luận cơ bản về công tác tổ chức kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.
 - Phản ánh được thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ
 - Đánh giá được những ưu điểm, nhược điểm của tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ, trên cơ sở đó đưa ra được những giải pháp hoàn thiện tổ chức công tác kế toán.
2. Các số liệu cần thiết để thiết kế, tính toán.
Sử dụng số liệu tháng 12 năm 2015
3. Địa điểm thực tập tốt nghiệp.

Công ty Cổ phần Đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ

CÁN BỘ HƯỚNG DẪN ĐỀ TÀI TỐT NGHIỆP

Người hướng dẫn thứ nhất:

Họ và tên: Nguyễn Văn Thụ

Học hàm, học vị: Thạc sỹ

Cơ quan công tác: Trường Đại học Dân lập Hải Phòng

Nội dung hướng dẫn: Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ.

Người hướng dẫn thứ hai:

Họ và tên:.....

Học hàm, học vị:.....

Cơ quan công tác:.....

Nội dung hướng dẫn:.....

Đề tài tốt nghiệp được giao ngày 10 tháng 10 năm 2016

Yêu cầu phải hoàn thành xong trước ngày 31 tháng 12 năm 2016

Đã nhận nhiệm vụ ĐTTN

Sinh viên

Đã giao nhiệm vụ ĐTTN

Người hướng dẫn

Hải Phòng, ngày tháng.....năm 2016

Hiệu trưởng

GS.TS.NGƯT *Trần Hữu Nghị*

PHẦN NHẬN XÉT CỦA CÁN BỘ HƯỚNG DẪN

1. Tinh thần thái độ của sinh viên trong quá trình làm đề tài tốt nghiệp:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

2. Đánh giá chất lượng của khóa luận (so với nội dung yêu cầu đã đề ra trong nhiệm vụ Đ.T. T.N trên các mặt lý luận, thực tiễn, tính toán số liệu...):

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. Cho điểm của cán bộ hướng dẫn (ghi bằng cả số và chữ):

.....

.....

.....

Hải Phòng, ngày ... tháng ... năm 2016

Cán bộ hướng dẫn

(Ký và ghi rõ họ tên)

MỤC LỤC

LỜI MỞ ĐẦU	1
CHƯƠNG 1: NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP	3
1.1 Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.	3
1.1.1 Sự cần thiết của tổ chức kế toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	3
1.1.2 Nguyên tắc hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.....	4
1.1. Nội dung tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:	5
1.1.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ:.....	5
1.1.1.1. Quy định về kế toán tiền mặt tại quỹ:	5
1.1.1.2. Chứng từ sử dụng:	6
1.1.1.3. Tài khoản sử dụng:	6
1.1.1.4. Phương pháp hạch toán:	7
1.1.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng.....	10
1.1.2.1. Quy định về kế toán tiền gửi ngân hàng:.....	10
1.1.2.2. Chứng từ sử dụng:	11
1.1.2.3. Tài khoản sử dụng:	11
1.1.2.4. Phương pháp hạch toán:	12
1.1.3. Kế toán tiền đang chuyển:	15
1.1.3.1. Nội dung kế toán tiền đang chuyển:	15
1.1.3.2. Chứng từ sử dụng:	15
1.1.3.3. Tài khoản sử dụng:	15
1.1.3.4. Phương pháp hạch toán: được thể hiện qua sơ đồ:.....	16
1.2. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:.....	17
CHƯƠNG 2: THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CẢNG ĐÌNH VŨ	24
2.1 Khái quát chung về Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ ...	24
2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ.....	24
2.1.2 Đặc điểm sản xuất, kinh doanh của công ty.....	24
2.1.3 Những thuận lợi, khó khăn và thành tích đạt được trong công ty.	25

2.1.4 Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ.	26
2.1.5 Tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ.	28
2.1.5.1. Tổ chức bộ máy kế toán của công ty.....	28
2.1.5.2 Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp	31
2.1.5.3 Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng	31
2.2 Thực trạng kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ.....	33
2.2.1 Kế toán tiền mặt tại quỹ	33
2.2.1.1 Chứng từ và tài khoản sử dụng	33
2.2.1.2 Phương pháp hạch toán	34
2.2.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng	52
2.2.2.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng	52
2.2.2.3 Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng	52
CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CẢNG ĐÌNH VŨ	71
3.1 Nhận xét chung về tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ.....	71
3.1.1. Ưu điểm về tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ	72
3.1.2 Nhược điểm còn tồn tại về tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ.....	73
3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ.....	74
3.2.1. Hoàn thiện công tác quản lý và kiểm kê tiền mặt	74
3.2.2. Hoàn thiện công tác luân chuyển chứng từ:.....	76
3.2.4. Công ty nên áp dụng phần mềm kế toán.	76
KẾT LUẬN	79
TÀI LIỆU THAM KHẢO	80

LỜI MỞ ĐẦU

Đất nước ta đang trong thời kỳ mở cửa và hội nhập với các nước trên thế giới. Đây là điều kiện thuận lợi để chúng ta tiếp cận với nền kinh tế năng động, phát triển của các nước trên thế giới nhưng cũng đặt ra cho chúng ta nhiều thách thức, khó khăn. Các nước như Nhật Bản, Trung Quốc, Anh... đã và đang đầu tư vào nước ta với mục đích kinh doanh và trong những doanh nghiệp đó không chỉ có những người lãnh đạo mà còn có một tổ chức kế toán trong quản lý doanh nghiệp, kế toán giữ vai trò hết sức quan trọng vì nó là một bộ phận cấu thành của hệ thống công cụ quản lý tài chính, kế toán còn có vai trò tích cực trong quản lý điều hành và kiểm soát mọi hoạt động kinh tế của nhà nước cũng như các hoạt động kế toán tài chính của doanh nghiệp. Trong các doanh nghiệp, kế toán còn có chức năng là phản ánh giám đốc và cung cấp thông tin về toàn bộ hoạt động sản xuất kinh doanh, việc sử dụng tài sản, vật tư, tiền vốn nhằm đảm bảo quyền chủ động trong sản xuất kinh doanh và tự chủ của doanh nghiệp.

Vốn bằng tiền là một trong những yếu tố quan trọng, quyết định đến sự tồn tại và phát triển của công ty. Vốn bằng tiền là tài sản lưu động giúp các doanh nghiệp sản xuất kinh doanh, dùng tiền để thanh toán các khoản công nợ của mình. Vậy doanh nghiệp muốn hoạt động sản xuất kinh doanh được thì cần phải có một lượng vốn cần thiết, lượng vốn đó phải gắn liền với quy mô sản xuất, kinh doanh nhất định và phải có sự quản lý đồng vốn tốt để làm cho việc xử lý đồng vốn có hiệu quả. Vì vậy thực hiện công tác vốn bằng tiền là vấn đề đặt ra cho các doanh nghiệp.

Qua thời gian thực tập tại công ty em đã cân nhắc và mạnh dạn chọn đề tài: “Hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ” làm luận văn tốt nghiệp. Luận văn này ngoài việc hệ thống hóa những vấn đề liên quan đến hạch toán vốn bằng tiền còn nhằm đưa ra những ý kiến chủ quan của mình vào việc hoàn thiện hơn nữa công tác kế toán. Bên cạnh đó nhằm củng cố nâng cao kiến thức và góp phần nhỏ bé vào hoàn thiện các nghiệp vụ cơ bản về kế toán tài chính của doanh nghiệp.

Nội dung bài khóa luận của em gồm 3 chương như sau:

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ***

Chương 1: Những vấn đề cơ bản về tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Chương 2: Thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ.

Chương 3: Một số ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ.

Trong thời gian thực hiện khóa luận em đã nhận được sự giúp đỡ tận tình của thầy giáo Thạc sỹ Nguyễn Văn Thụ và các cô chú cán bộ trong phòng kế toán của công ty, mặc dù cố gắng rất nhiều nhưng do trình độ còn hạn chế và thời gian có hạn nên khóa luận không tránh khỏi những thiếu sót. Do đó em rất mong nhận được sự góp ý, phê bình của các thầy cô đề bài khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn.

CHƯƠNG 1

NHỮNG VẤN ĐỀ CƠ BẢN VỀ TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TRONG DOANH NGHIỆP

1.1 Những vấn đề chung về vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

1.1.1 Sự cần thiết của tổ chức kế toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp.

Vốn bằng tiền là một bộ phận của vốn SXKD của doanh nghiệp thuộc TSCĐ hình thành chủ yếu trong quá trình bán hàng và trong các quan hệ thanh toán, vốn bằng tiền thực hiện chức năng vật ngang giá chung trong các mối quan hệ mua bán trao đổi, là tài sản sử dụng linh hoạt nhất vào khả năng thanh toán nhất thời của doanh nghiệp, tồn tại trực tiếp dưới hình thái tiền tệ bao gồm: tiền mặt, tiền gửi ngân hàng, tiền đang chuyển.

Trong quá trình sản xuất kinh doanh vốn bằng tiền vừa được sử dụng để đáp ứng các nhu cầu về thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp hoặc mua sắm vật tư, hàng hóa sản xuất kinh doanh, vừa là kết quả của việc mua bán và thu hồi các khoản nợ. Chính vì vậy quy mô vốn bằng tiền là loại vốn đòi hỏi doanh nghiệp phải quản lý hết sức chặt chẽ vì vốn bằng tiền có tính luân chuyển cao nên nó là đối tượng của sự gian lận và ăn cắp. Vì vậy, trong quá trình hạch toán vốn bằng tiền, các thủ tục nhằm bảo vệ vốn bằng tiền cần phải tuân thủ các nguyên tắc, chế độ quản lý tiền tệ của Nhà nước.

Vốn bằng tiền là loại tài sản đặc biệt, nó là vật ngang giá chung, do vậy trong quá trình quản lý rất dễ xảy ra tham ô, lãng phí. Để quản lý chặt chẽ vốn bằng tiền cần đảm bảo tốt các yêu cầu sau:

- Mọi biến động của vốn bằng tiền phải làm đầy đủ thủ tục và có chứng từ gốc cụ thể.
- Việc sử dụng chi tiêu vốn bằng tiền phải đúng mục đích, đúng chế độ.

Xuất phát từ những đặc điểm trên, hạch toán vốn bằng tiền phải thực hiện các nhiệm vụ sau:

- Theo dõi tình hình thu, chi, tăng, giảm, thừa, thiếu và số hiện có của từng loại vốn bằng tiền.
- Giám đốc thường xuyên giám sát tình hình thực hiện chế độ quản lý tiền mặt, kỷ luật thanh toán, kỷ luật tín dụng.

- Hướng dẫn và kiểm tra việc ghi chép của thủ quỹ, thường xuyên kiểm tra đối chiếu số liệu của thủ quỹ với kế toán tiền mặt.

- Tham gia vào công tác kiểm kê quỹ tiền mặt, phản ánh kết quả kiểm kê kịp thời.

1.1.2 Nguyên tắc hạch toán kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp

Kế toán vốn bằng tiền phải tôn trọng đầy đủ các quy tắc, các chế độ quản lý và lưu thông tiền tệ hiện hành. Cụ thể:

- Hạch toán kế toán phải sử dụng thống nhất một đơn vị giá trị là “đồng Việt Nam” để phản ánh tổng hợp các loại vốn bằng tiền.

- Nghiệp vụ kinh tế phát sinh bằng ngoại tệ phải quy đổi ra “đồng Việt Nam” theo tỷ giá giao dịch bình quân liên ngân hàng do Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ để ghi sổ kế toán. Đồng thời phải theo dõi cả nguyên tệ của các ngoại tệ đó.

- Hạch toán vàng tiền tệ ở tài khoản tiền mặt phải tính ra tiền theo giá thực tế và không áp dụng cho các doanh nghiệp kinh doanh vàng tiền tệ.

- Đối với vàng tiền tệ phản ánh ở tài khoản vốn bằng tiền chỉ áp dụng cho doanh nghiệp kinh doanh vàng tiền tệ phải theo dõi khối lượng và trọng lượng, quy cách phẩm chất và giá trị của từng loại từng thứ. Giá nhập vào trong kì được tính theo giá thực tế, còn giá xuất có thể được tính theo một trong các phương pháp sau:

+ Phương pháp bình quân gia quyền giữa giá đầu kỳ và giá các lần nhập trong kỳ.

+ Phương pháp nhập trước, xuất trước

+ Phương pháp thực tế đích danh

- Phải mở sổ chi tiết cho từng loại ngoại tệ, vàng tiền tệ theo dõi đối tượng, số lượng... cuối kỳ hạch toán phải điều chỉnh lại giá trị ngoại tệ, vàng tiền tệ theo giá vào thời điểm tính toán để có được giá trị thực tế và chính xác.

Nếu thực hiện đúng các nhiệm vụ và nguyên tắc trên thì hạch toán vốn bằng tiền sẽ giúp doanh nghiệp quản lý tốt vốn bằng tiền, chủ động trong việc thực hiện kế hoạch thu chi và sử dụng vốn có hiệu quả cao.

1.1. Nội dung tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

1.1.1. Kế toán tiền mặt tại quỹ:

1.1.1.1. Quy định về kế toán tiền mặt tại quỹ:

- Chỉ phản ánh vào tài khoản quỹ tiền mặt, số tiền mặt kể cả ngân phiếu, ngoại tệ, vàng tiền tệ thực tế nhập xuất tại quỹ. Đối với những trường hợp khoản tiền thu được mà chuyển nộp ngay vào ngân hàng thì không đi qua tài khoản tiền mặt.

- Các khoản tiền: vàng tiền tệ cho đơn vị và cá nhân khác ký cược, ký quỹ tại đơn vị thì việc quản lý và hạch toán các loại tài sản bằng tiền nhân ký cược, ký quỹ như hạch toán tài sản của đơn vị mình. Riêng đối với vàng tiền tệ trước khi nhập quỹ phải làm đầy đủ các thủ tục về cân đối số lượng và giám định chất lượng sau đó tiến hành niêm phong có xác nhập của người ký cược, ký quỹ trên dấu niêm phong.

Đối với ngoại tệ, ngoài quy đổi ra đồng Việt Nam, kế toán còn phải theo dõi nguyên tệ trên sổ sách kế toán-“Nguyên tệ các loại”. Việc quy đổi ra đồng Việt Nam phải tuân thủ theo các quy định sau:

- Đối với tài khoản thuộc loại chi phí, thu nhập, vật tư, hàng hoá, tài sản cố định ... dù doanh nghiệp có hay không sử dụng tỷ giá hạch toán, khi có các nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ đều luôn luôn ghi sổ bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam công bố tại thời điểm phát sinh nghiệp vụ kinh tế.

- Các doanh nghiệp có ít nghiệp vụ bằng ngoại tệ thì các tài khoản tiền, các tài khoản phải thu, phải trả được ghi bằng đồng Việt Nam theo tỷ giá mua vào của ngân hàng Việt Nam công bố tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh. Các khoản chênh lệch tỷ giá (nếu có) của các nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào tài khoản 413 “chênh lệch tỷ giá”.

- Các doanh nghiệp có nhiều nghiệp vụ phát sinh bằng ngoại tệ có thể sử dụng tỷ giá hạch toán để ghi sổ các tài khoản tiền, phải thu, phải trả. Số chênh lệch giữa tỷ giá hạch toán và tỷ giá mua của ngân hàng tại thời điểm nghiệp vụ kinh tế phát sinh được hạch toán vào tài khoản “chênh lệch tỷ giá”.

- Khi tiến hành nhập quỹ tiền mặt phải có đầy đủ các chứng từ hợp lệ theo quy định của chế độ kế toán hiện hành.

- Kế toán quỹ tiền mặt chịu trách nhiệm mở và giữ sổ quỹ, ghi chép theo trình tự phát sinh các khoản thu chi, tính ra số tồn quỹ tại mọi thời điểm. Riêng đối với vàng tiền tệ nhận ký cược, ký quỹ phải theo dõi riêng một sổ hoặc một

trang sổ. Thủ quỹ là người chịu trách nhiệm quản lý và nhập xuất quỹ tiền mặt, và chịu trách nhiệm quản lý chứng từ thu chi cuối tháng đối chiếu với kế toán.

- Hàng ngày thủ quỹ phải kiểm kê số tiền còn tồn quỹ thực tế và tiến hành đối chiếu với số liệu của sổ quỹ ở kế toán. Nếu có sự chênh lệch thì kế toán và thủ quỹ phải kiểm tra lại để xác định nguyên nhân và kiến nghị biện pháp xử lý số liệu đó.

1.1.1.2. Chứng từ sử dụng:

Việc thu chi tiền mặt tại quỹ phải có lệnh thu, chi. Lệnh thu, chi này phải có chữ ký của giám đốc (hoặc người có ủy quyền) và kế toán trưởng. Trên cơ sở các lệnh thu, chi kế toán tiến hành lập các phiếu thu chi. Thủ quỹ sau khi nhận được phiếu thu, chi sẽ tiến hành thu hoặc chi theo những chứng từ đó. Sau khi đã thực hiện xong việc thu, chi thủ quỹ ký tên và đóng dấu “Đã thu tiền” hoặc “Đã chi tiền”, trên các phiếu đó đồng thời sử dụng phiếu thu và phiếu chi đó để ghi vào sổ quỹ tiền mặt kiêm báo cáo quỹ. Cuối ngày thủ quỹ kiểm tra lại tiền tại quỹ, đối chiếu với các báo cáo quỹ và nộp báo cáo quỹ cho kế toán.

Ngoài phiếu thu phiếu chi là căn cứ để hạch toán vào tài khoản 111 “tiền mặt” còn cần các chứng từ gốc liên quan khác kèm vào phiếu thu, phiếu chi như: Giấy đề nghị tạm ứng, giấy thanh toán tiền tạm ứng, hóa đơn bán hàng, biên lai thu tiền...

1.1.1.3. Tài khoản sử dụng:

Tài khoản sử dụng để hạch toán tiền mặt tại quỹ là tài khoản 111 “tiền mặt”. Kết cấu và nội dung phản ánh của tài khoản này bao gồm:

Bên nợ:

- Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ nhập quỹ.
- + Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thừa quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- + Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp ngoại tệ tăng so với đồng Việt Nam)
- + Chênh lệch đánh giá tăng vàng tiền tệ tại thời điểm lập báo cáo

Bên có:

- + Các khoản tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ xuất quỹ.
- + Số tiền mặt, ngoại tệ, vàng tiền tệ thiếu hụt tại quỹ phát hiện khi kiểm kê.
- + Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp ngoại tệ giảm so với đồng Việt Nam)
- + Chênh lệch đánh giá giảm vàng tiền tệ tại thời điểm lập báo cáo

Dư nợ: Các khoản tiền, ngoại tệ, vàng tiền tệ hiện còn tồn quỹ

Tài khoản 111 - Tiền mặt, có 3 tài khoản cấp 2:

- Tài khoản 1111 - Tiền Việt Nam: Phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tiền Việt Nam tại quỹ tiền mặt.

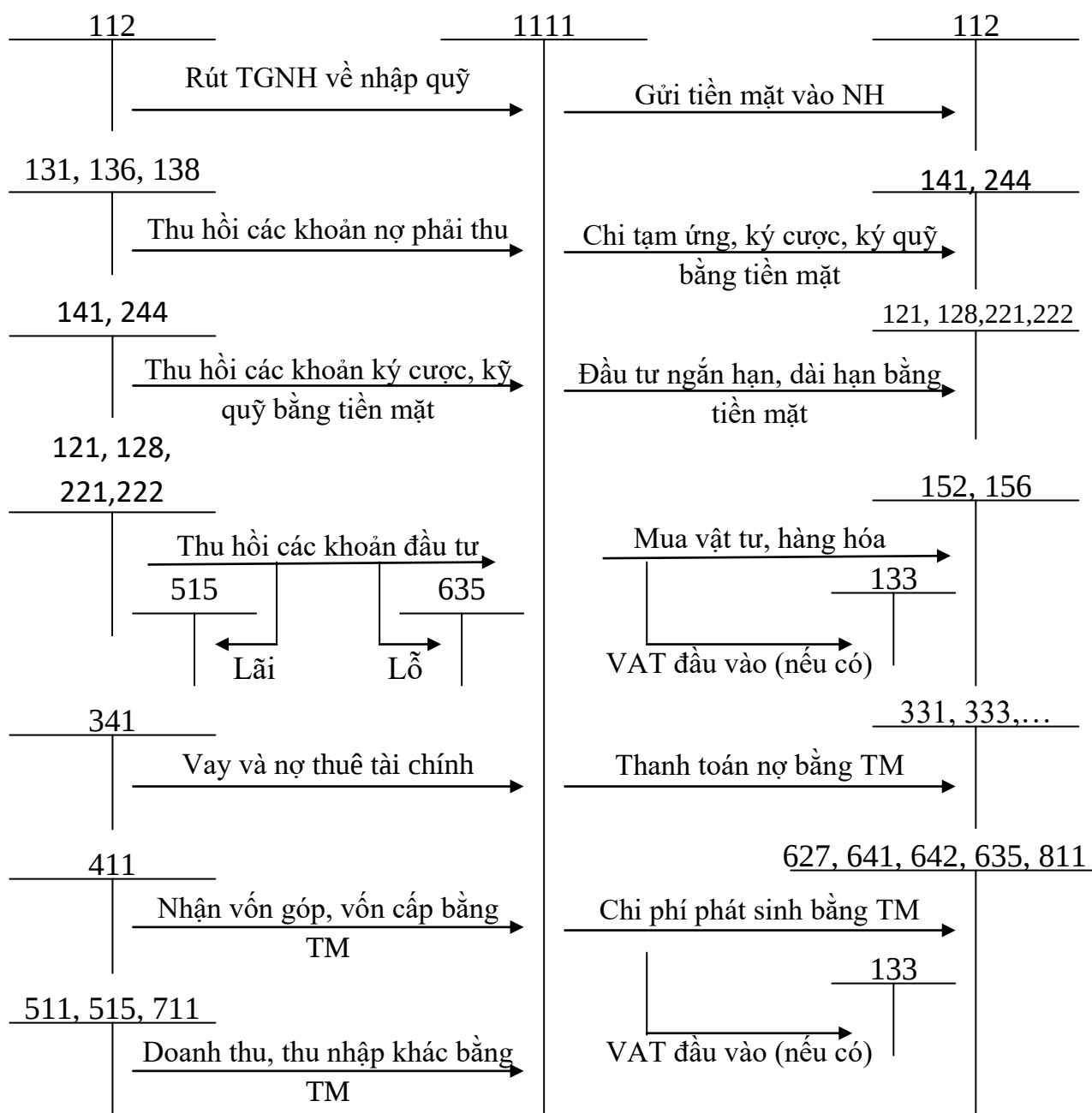
- Tài khoản 1112 - Ngoại tệ: Phản ánh tình hình thu, chi, chênh lệch tỷ giá và số dư ngoại tệ tại quỹ tiền mặt theo giá trị quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- Tài khoản 1113 - Vàng tiền tệ: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ tại quỹ của doanh nghiệp

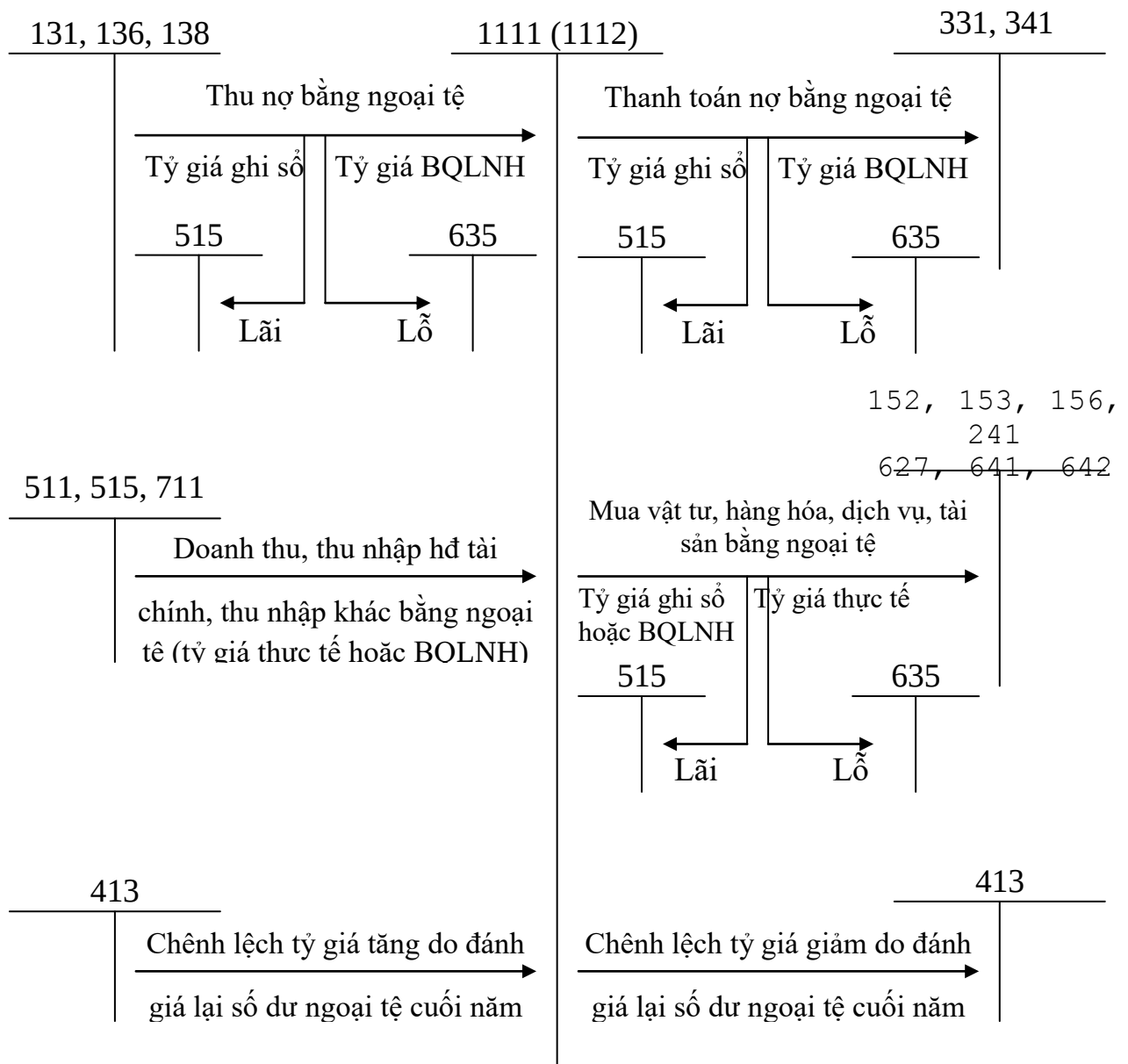
1.1.1.4. Phương pháp hạch toán:

Phương pháp hạch toán tiền mặt tại quỹ bằng đồng Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ được phản ánh theo hai sơ đồ 1.1, 1.2 sau:

Sơ đồ 1.1: KẾ TOÁN TIỀN MẶT (VND)



Sơ đồ 1.2: KẾ TOÁN TIỀN MẶT (NGOẠI TỆ)



1.1.2. Kế toán tiền gửi ngân hàng

1.1.2.1. Quy định về kế toán tiền gửi ngân hàng:

- Khi phát hành các chứng từ tài khoản tiền gửi ngân hàng, các doanh nghiệp chỉ được phép phát hành trong phạm vi số tiền gửi của mình. Nếu phát hành quá số dư là doanh nghiệp vi phạm kỷ luật thanh toán và phải chịu phạt theo chế độ quy định. Chính vì vậy kế toán trưởng phải thường xuyên phản ánh được số dư tài khoản phát hành các chứng từ thanh toán.

- Khi nhận được các chứng từ do ngân hàng gửi đến kế toán phải kiểm tra đối chiếu với các chứng từ gốc kèm theo. Trường hợp có sự chênh lệch giữa số liệu trên sổ kế toán của doanh nghiệp, số liệu ở chứng từ gốc với số liệu ở trên chứng từ của ngân hàng thì doanh nghiệp phải thông báo cho ngân hàng để cùng đối chiếu xác minh và xử lý kịp thời. Nếu đến cuối kỳ vẫn chưa xác định rõ nguyên nhân thì kế toán phải ghi sổ theo giấy báo hay bản sao kê của ngân hàng. Số chênh lệch được ghi vào các tài khoản chờ xử lý (TK1388 – “tài sản thiếu chờ xử lý”, TK3388 – “tài sản thừa chờ giải quyết”). Sang kỳ sau phải tiếp tục điều tra đối chiếu tìm nguyên nhân chênh lệch để điều chỉnh lại số liệu đã ghi trên sổ.

- Ở những doanh nghiệp có các tổ chức, bộ phận phụ thuộc không tổ chức kế toán riêng, có thể mở tài khoản chuyên thu, chuyên chi hoặc mở tài khoản thanh toán phù hợp để thuận tiện cho việc giao dịch, thanh toán. Kế toán phải mở sổ chi tiết theo từng loại tiền gửi (Đồng Việt Nam, ngoại tệ các loại).

- Phải tổ chức hạch toán chi tiết số tiền gửi theo từng tài khoản ở Ngân hàng để tiện cho việc kiểm tra, đối chiếu.

- Khoản thu chi ngân hàng không được ghi âm trên tài khoản tiền gửi ngân hàng mà được phản ánh tương tự như khoản vay ngân hàng.

- Khi phát sinh các giao dịch bằng ngoại tệ, kế toán phải quy đổi ngoại tệ ra Đồng Việt Nam theo nguyên tắc:

+Bên Nợ TK ngoại tệ áp dụng tỷ giá giao dịch thực tế. Riêng trường hợp rút quỹ tiền mặt bằng ngoại tệ gửi vào Ngân hàng thì phải được quy đổi ra Đồng Việt Nam theo tỷ giá ghi sổ kế toán của tài khoản ngoại tệ.

+Bên Có TK ngoại tệ áp dụng tỷ giá ghi sổ Bình quân gia quyền.

Việc xác định tỷ giá hối đoái giao dịch thực tế được thực hiện theo quy định tại phần hướng dẫn tài khoản 413 - Chênh lệch tỷ giá hối đoái và các tài khoản có liên quan.

- Vàng tiền tệ được phản ánh trong tài khoản này là vàng được sử dụng với các chức năng cất trữ giá trị, không bao gồm các loại vàng được phân loại là hàng tồn kho sử dụng với mục đích là nguyên vật liệu để sản xuất sản phẩm hoặc hàng hoá để bán. Việc quản lý và sử dụng vàng tiền tệ phải thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

- Tại tất cả các thời điểm lập Báo cáo tài chính theo quy định của pháp luật, doanh nghiệp phải đánh giá lại số dư ngoại tệ và vàng tiền tệ theo nguyên tắc:

+ Tỷ giá giao dịch thực tế áp dụng khi đánh giá lại số dư tiền gửi ngân hàng bằng ngoại tệ là tỷ giá mua ngoại tệ của chính ngân hàng thương mại nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Trường hợp doanh nghiệp có nhiều tài khoản ngoại tệ ở nhiều ngân hàng khác nhau và tỷ giá mua của các ngân hàng không có chênh lệch đáng kể thì có thể lựa chọn tỷ giá mua của một trong số các ngân hàng nơi doanh nghiệp mở tài khoản ngoại tệ làm căn cứ đánh giá lại.

+ Vàng tiền tệ được đánh giá lại theo giá mua trên thị trường trong nước tại thời điểm lập Báo cáo tài chính. Giá mua trên thị trường trong nước là giá mua được công bố bởi Ngân hàng Nhà nước. Trường hợp Ngân hàng Nhà nước không công bố giá mua vàng thì tính theo giá mua công bố bởi các đơn vị được phép kinh doanh vàng theo luật định.

1.1.2.2. Chứng từ sử dụng:

- Các giấy báo Có, báo Nợ, bảng kê sao của ngân hàng.
- Các chứng từ khác: Séc chuyển khoản, séc định mức, séc bảo chi, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu.

1.1.2.3. Tài khoản sử dụng:

Hạch toán tiền gửi ngân hàng (TGNH) được thực hiện trên tài khoản 112.

Bên Nợ:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ gửi vào Ngân hàng.
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ tại thời điểm báo cáo (trường hợp tỷ giá ngoại tệ tăng so với Đồng Việt Nam).
- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ tăng tại thời điểm báo cáo
-

Bên Có:

- Các khoản tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ rút ra từ Ngân hàng;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ cuối kỳ (trường hợp tỷ giá ngoại tệ giảm so với Đồng Việt Nam).

- Chênh lệch đánh giá lại vàng tiền tệ giảm tại thời điểm báo cáo

Số dư bên Nợ:

Số tiền Việt Nam, ngoại tệ, vàng tiền tệ hiện còn gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

Tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, có 3 tài khoản cấp 2:

- *Tài khoản 1121 - Tiền Việt Nam*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng Đồng Việt Nam.

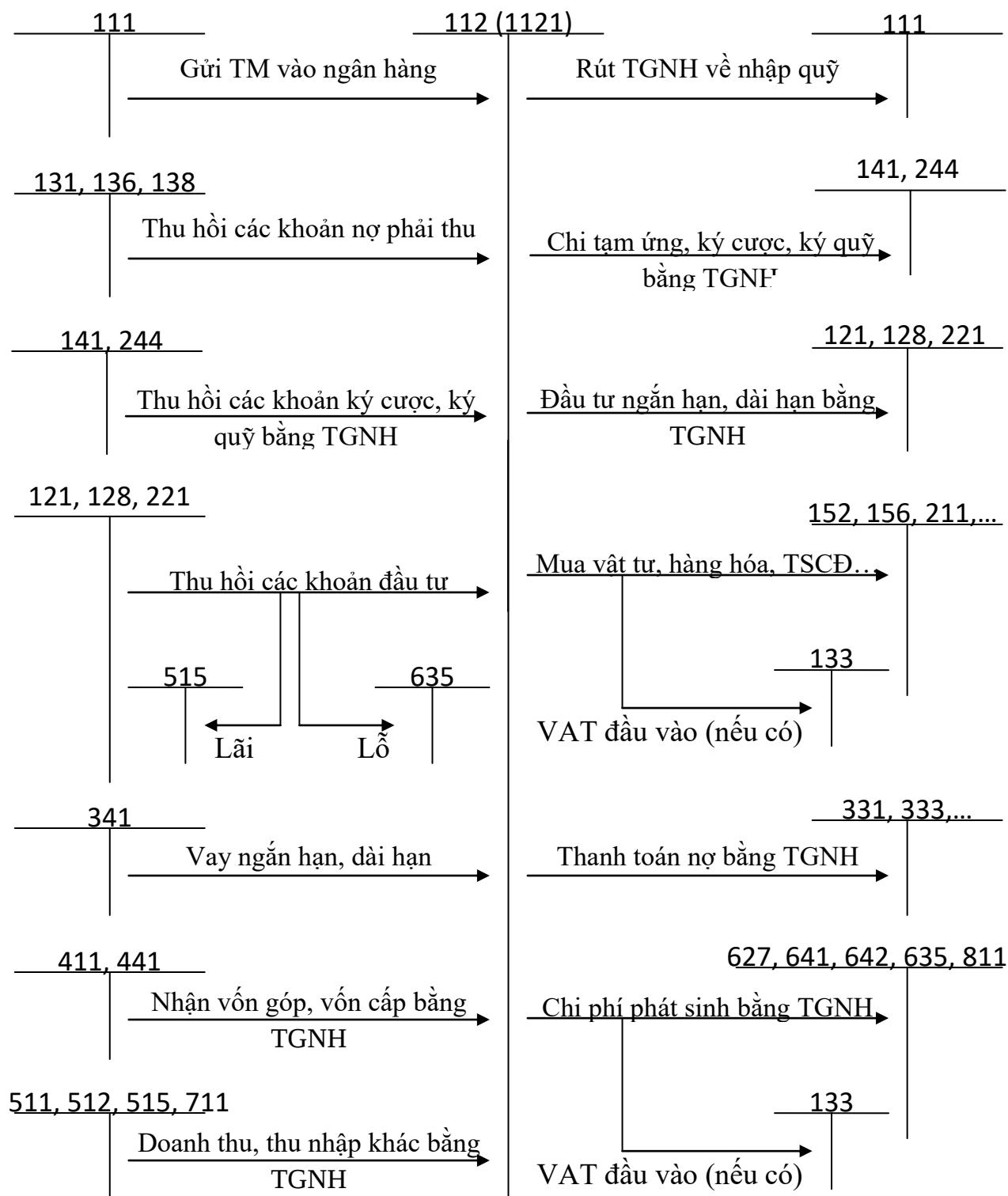
- *Tài khoản 1122 - Ngoại tệ*: Phản ánh số tiền gửi vào, rút ra và hiện đang gửi tại Ngân hàng bằng ngoại tệ các loại đã quy đổi ra Đồng Việt Nam.

- *Tài khoản 1123 - Vàng tiền tệ*: Phản ánh tình hình biến động và giá trị vàng tiền tệ của doanh nghiệp đang gửi tại Ngân hàng tại thời điểm báo cáo.

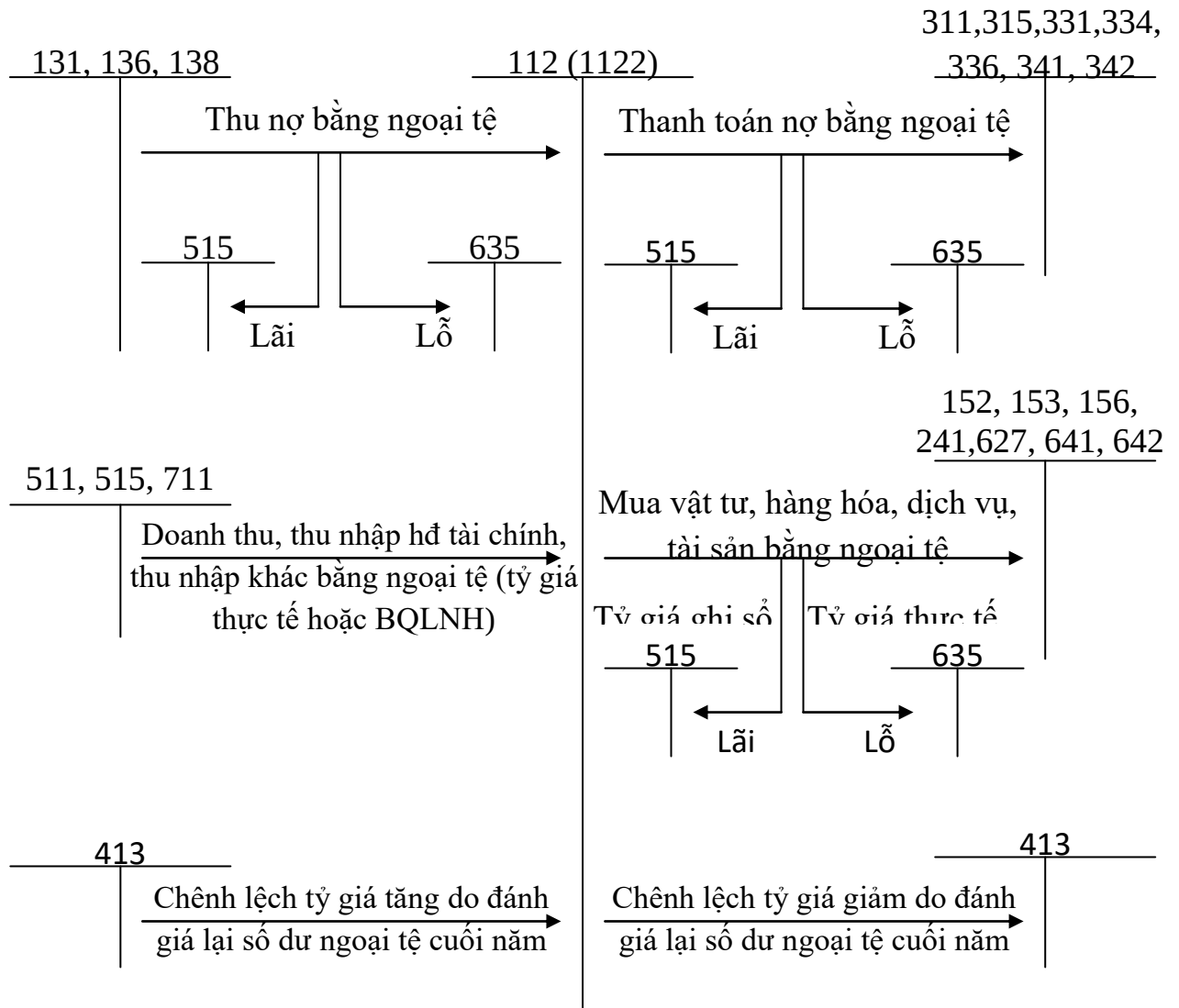
1.1.2.4. Phương pháp hạch toán:

Phương pháp hạch toán tiền gửi ngân hàng bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ được thể hiện qua sơ đồ 1.3, 1.4 sau:

Sơ đồ 1.3: KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (VND)



Sơ đồ 1.4: KẾ TOÁN TIỀN GỬI NGÂN HÀNG (NGOẠI TỆ)



1.1.3. Kế toán tiền đang chuyển:

1.1.3.1. Nội dung kế toán tiền đang chuyển:

Tiền đang chuyển là các khoản tiền của doanh nghiệp đã nộp vào ngân hàng, kho bạc nhà nước hoặc gửi vào bưu điện để chuyển vào ngân hàng hay đã làm thủ tục chuyển tiền từ tài khoản của ngân hàng để trả cho đơn vị khác nhưng chưa nhận được giấy báo có của ngân hàng.

Tiền đang chuyển bao gồm tiền Việt Nam và ngoại tệ trong các trường hợp sau:

- Thu tiền mặt hoặc séc nộp thẳng cho ngân hàng.
- Chuyển tiền qua bưu điện trả cho các đơn vị khác.
- Thu tiền bán hàng nộp thuế ngay cho kho bạc (giao tiền tay ba giữa doanh nghiệp với người mua hàng và kho bạc nhà nước)

1.1.3.2. Chứng từ sử dụng:

- Giấy báo nộp tiền, bảng kê nộp séc
- Các chứng từ gốc kèm theo khác như: séc các loại, ủy nhiệm chi, ủy nhiệm thu.

1.1.3.3. Tài khoản sử dụng:

Việc hạch toán tiền đang chuyển được thực hiện trên tài khoản 113 – “ tiền đang chuyển”.

Nội dung và kết cấu của tài khoản này:

Bên Nợ:

- Các khoản tiền mặt hoặc séc bằng tiền Việt Nam, ngoại tệ đã nộp vào Ngân hàng hoặc đã gửi bưu điện để chuyển vào Ngân hàng nhưng chưa nhận được giấy báo Có;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

Bên Có:

- Số tiền kết chuyển vào tài khoản 112 - Tiền gửi Ngân hàng, hoặc tài khoản có liên quan;
- Chênh lệch tỷ giá hối đoái do đánh giá lại số dư ngoại tệ là tiền đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

Số dư bên Nợ:

Các khoản tiền còn đang chuyển tại thời điểm báo cáo.

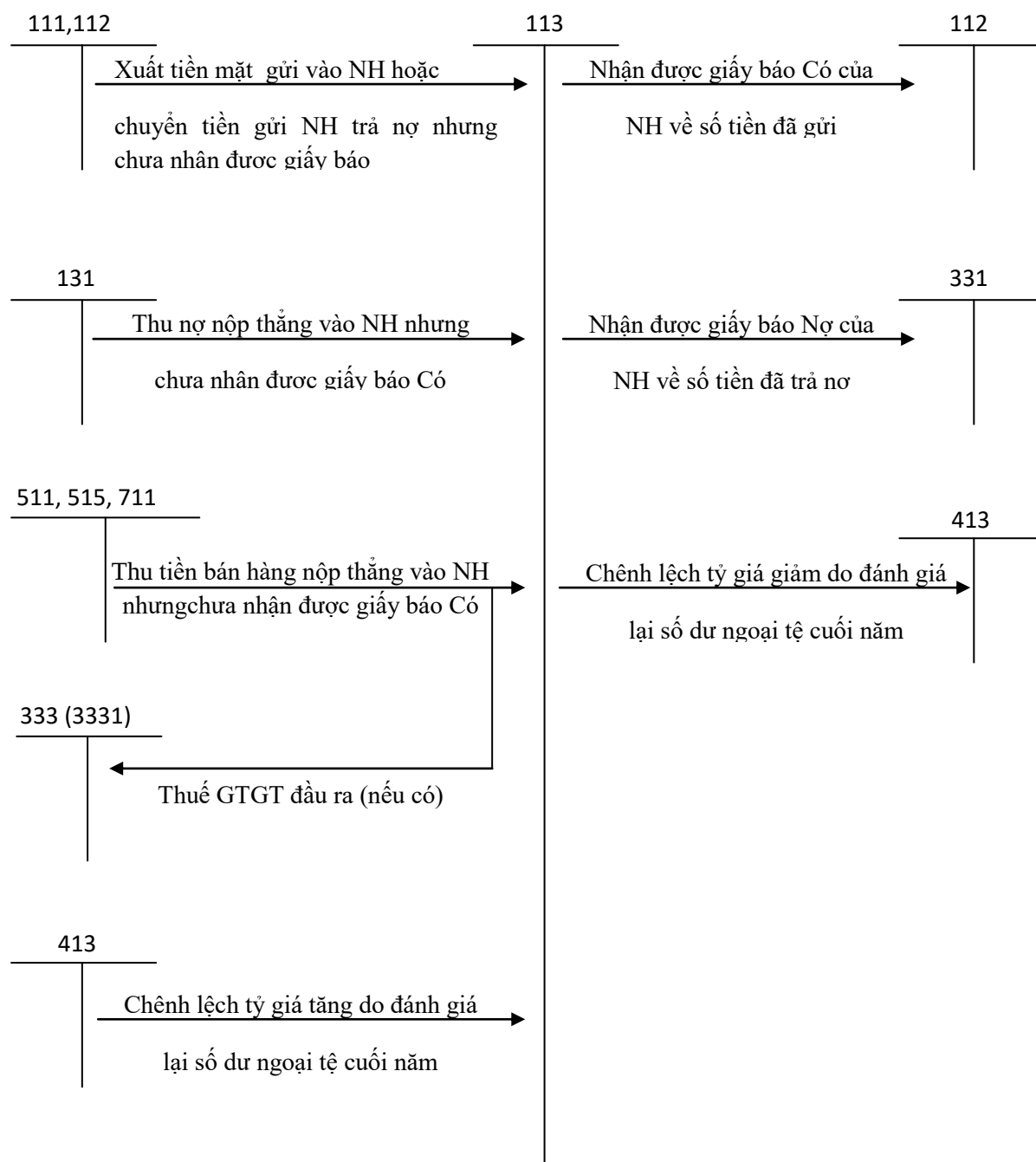
Tài khoản 113 - Tiền đang chuyển, có 2 tài khoản cấp 2:

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ***

- Tài khoản 1131 - Tiền Việt Nam: Phản ánh số tiền Việt Nam đang chuyển.
- Tài khoản 1132 - Ngoại tệ: Phản ánh số ngoại tệ đang chuyển.

1.1.3.4. Phương pháp hạch toán: được thể hiện qua sơ đồ:

Sơ đồ 1.5: KẾ TOÁN TIỀN ĐANG CHUYỂN



1.2. Tổ chức vận dụng hệ thống sổ kế toán vào công tác kế toán vốn bằng tiền trong doanh nghiệp:

Mỗi doanh nghiệp khi tiến hành hạch toán đều thực hiện một hình thức chế độ sổ kế toán nhất định cho một liên độ kế toán xác định và phải thực hiện. Việc mở sổ và ghi sổ kế toán phải đảm bảo phản ánh đầy đủ, kịp thời chính xác, trung thực, liên tục có hệ thống tình hình và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, tình hình quản lý tài sản, tình hình sử dụng nguồn vốn của các doanh nghiệp, nhằm cung cấp thông tin cần thiết cho việc lập báo cáo tài chính của doanh nghiệp

Sổ kế toán được mở theo từng niên độ kế toán. Ngay sau khi có quyết định thành lập, khi bắt đầu niên độ kế toán doanh nghiệp phải mở sổ kế toán mới. Giám đốc và kế toán trưởng có trách nhiệm duyệt các loại sổ này trước khi sử dụng.

Số liệu trên sổ kế toán phải rõ ràng, liên tục có hệ thống không xen kẽ, ghi chồng đè, không được bỏ cách dòng, nếu có dòng không ghi hết phải gạch bỏ chỗ thừa. Khi hết trang sổ phải cộng số liệu tổng cộng của mỗi trang đồng thời phải chuyển số tổng cộng này sang đầu trang kế tiếp.

Theo thông tư số 200 có hiệu lực ngày 5/2/2015 và áp dụng cho năm tài chính bắt đầu hoặc sau ngày 1/1/2015. Doanh nghiệp được tự xây dựng biểu mẫu kế toán cho riêng mình nhưng phải đảm bảo cung cấp thông tin về giao dịch kinh tế một cách minh bạch đầy đủ. Trường hợp không tự xây dựng có thể áp dụng biểu mẫu sổ kế toán theo phụ lục 04 ban hành theo thông tư 200 theo một trong năm hình thức sổ kế toán sau:

- Hình thức nhật ký sổ cái
- Hình thức chứng từ ghi sổ
- Hình thức nhật ký chứng từ
- Hình thức nhật ký chung
- Hình thức kế toán máy

• Hình thức nhật ký sổ cái:

Đặc điểm chủ yếu: Hình thức sổ kế toán Nhật ký- Sổ cái có đặc điểm chủ yếu là mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh được ghi sổ theo thứ tự thời gian kết hợp với việc phân loại theo hệ thống vào sổ Nhật ký – Sổ cái

Hệ thống sổ bao gồm:

- Sổ kế toán tổng hợp: sử dụng duy nhất 1 sổ là sổ Nhật ký – Sổ cái.

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ**

- Sổ kế toán chi tiết: Bao gồm sổ chi tiết TSCĐ, vật liệu thành phẩm tùy thuộc vào đặc điểm yêu cầu quản lý đối với từng đối tượng cần hạch toán chi tiết mà kết cấu, mỗi sổ kế toán chi tiết ở mỗi doanh nghiệp đều có thể khác nhau

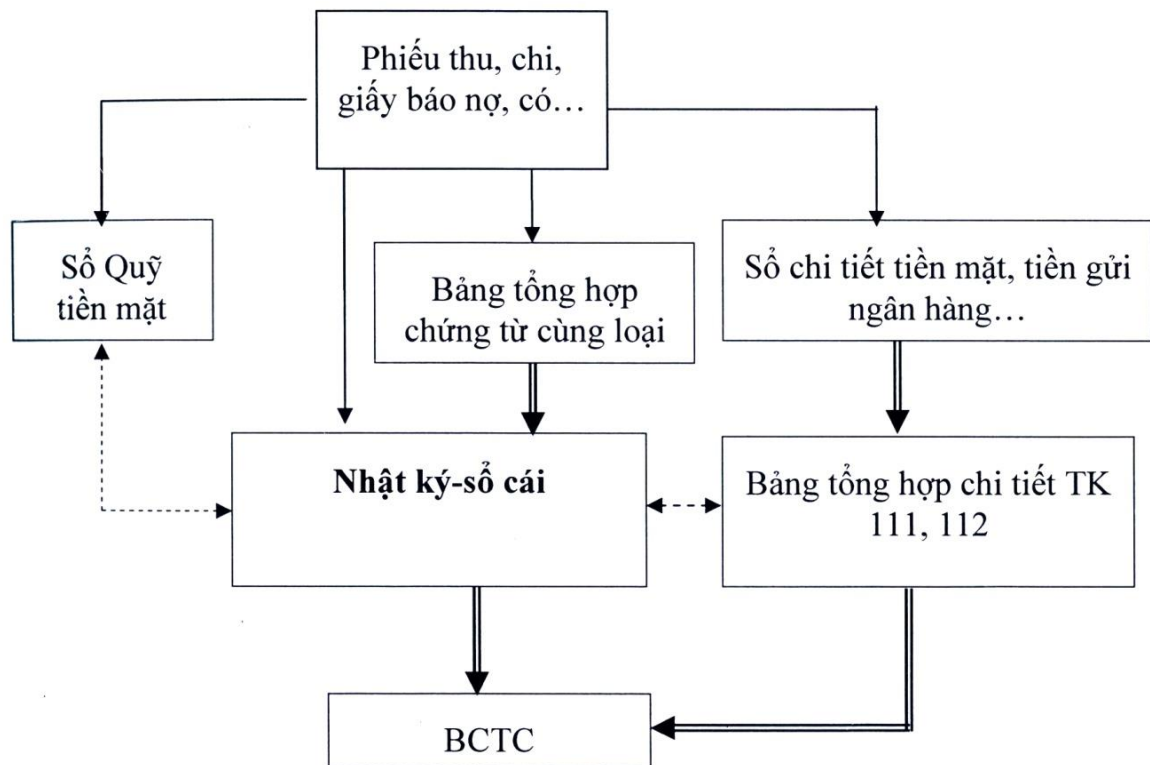
- Ưu, nhược điểm và phạm vi sử dụng:

+ Ưu điểm: dễ ghi chép, dễ đối chiếu kiểm tra số liệu.

+ Nhược điểm: khó phân công lao động, khó áp dụng phương tiện kỹ thuật tính toán, đặc biệt nếu doanh nghiệp sử dụng nhiều tài khoản, khối lượng phát sinh lớn thì Nhật ký – Sổ cái sẽ cồng kềnh, phức tạp.

+ Phạm vi sử dụng: Trong các doanh nghiệp quy mô nhỏ, nghiệp vụ kinh tế phát sinh ít và sử dụng ít tài khoản như các doanh nghiệp tư nhân quy mô nhỏ

Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký- Sổ cái



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- =====→ Ghi cuối tháng
- >-----<----- Quan hệ đối chiếu

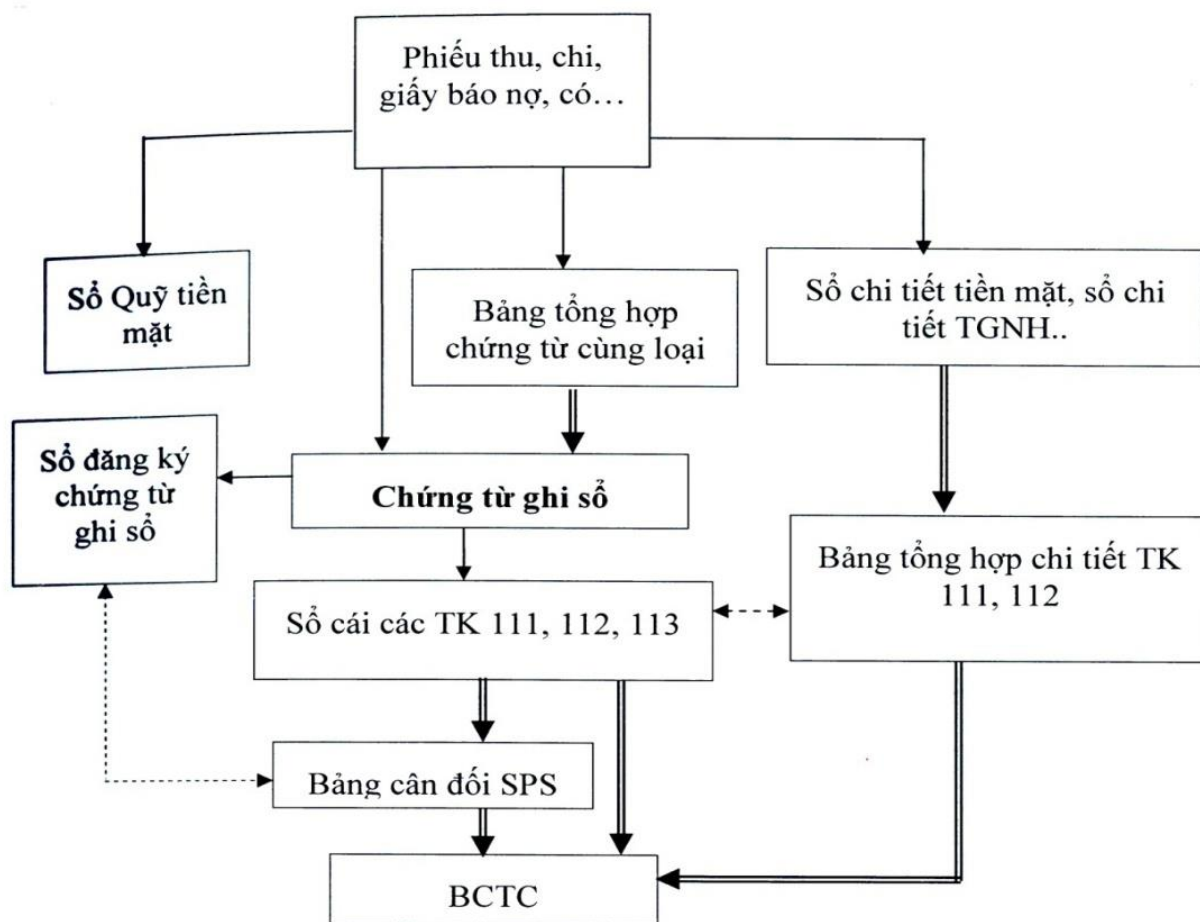
• Hình thức chứng từ ghi sổ:

Đặc điểm chủ yếu: Mọi nghiệp vụ kinh tế phát sinh phản ánh ở chứng từ gốc đều được phân loại để lập chứng từ ghi sổ khi ghi vào sổ kế toán tổng hợp. Trong hình thức này việc ghi sổ kế toán theo thứ tự thời gian tách rời với việc ghi sổ kế toán theo hệ thống trên 2 loại sổ kế toán tổng hợp khác nhau là sổ đăng ký CT – GS và sổ cái các tài khoản.

Hệ thống sổ kế toán:

- Sổ kế toán tổng hợp: Gồm sổ đăng ký CT – GS và sổ cái các tài khoản.
- Sổ kế toán chi tiết: tương tự trong NK – SC
- Ưu, nhược điểm và phạm vi sử dụng:
 - + Ưu điểm: Dễ ghi chép do mẫu sổ đơn giản để kiểm tra đối chiếu, thuận tiện trong việc phân công công tác và cơ giới hóa công tác kế toán.
 - + Nhược điểm: Ghi chép còn trùng lặp, việc kiểm tra đối chiếu thường bị chậm.
 - + Phạm vi sử dụng: Thích hợp với những doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn có nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh.

Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Chứng từ ghi sổ



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====→ Ghi cuối tháng
- > Quan hệ đối chiếu

• **Hình thức nhật ký chứng từ:**

Đặc điểm chủ yếu: Kết hợp giữa việc ghi chép theo thứ tự thời gian với việc ghi sổ theo hệ thống, giữa kế toán tổng hợp và kế toán chi tiết, giữa việc ghi chép hằng ngày với việc tổng hợp số liệu báo cáo cuối tháng.

Hệ thống sổ kế toán:

- Sổ kế toán tổng hợp: Các nhật ký chứng từ, các bảng kê.

- Sổ kế toán chi tiết: Ngoài các sổ kế toán chi tiết sử dụng như trong 2 hình thức trên (CT – GS và NK – SC) còn sử dụng các bảng phân bổ.

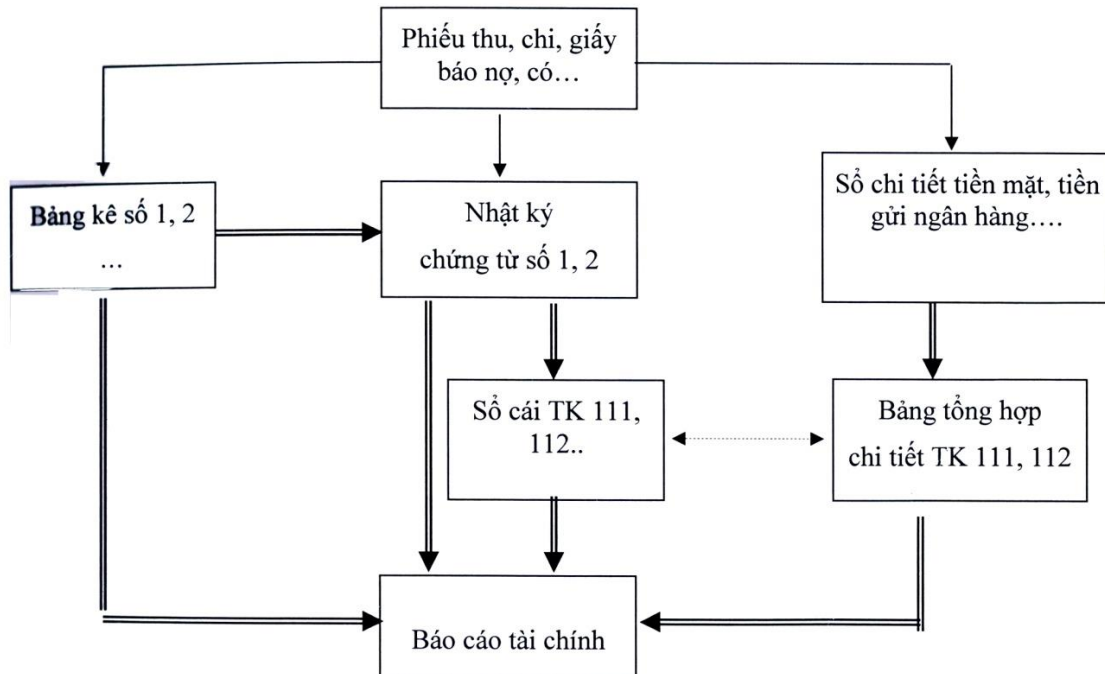
- Ưu, nhược điểm và phạm vi sử dụng:

+ Ưu điểm: Giảm bớt khối lượng ghi chép, cung cấp thông tin kịp thời thuận tiện cho việc phân công công tác.

+ Nhược điểm: Kết cấu sổ phức tạp, ko thuận tiện cho cơ giới hóa

+ Phạm vi sử dụng: Ở các doanh nghiệp có quy mô lớn, nhiều nghiệp vụ kinh tế phát sinh, trình độ nghiệp vụ của kế toán vững vàng.

Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức nhật ký chứng từ



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- =====→ Ghi cuối tháng
- ←-----→ Quan hệ đối chiếu

• **Hình thức nhật ký chung:**

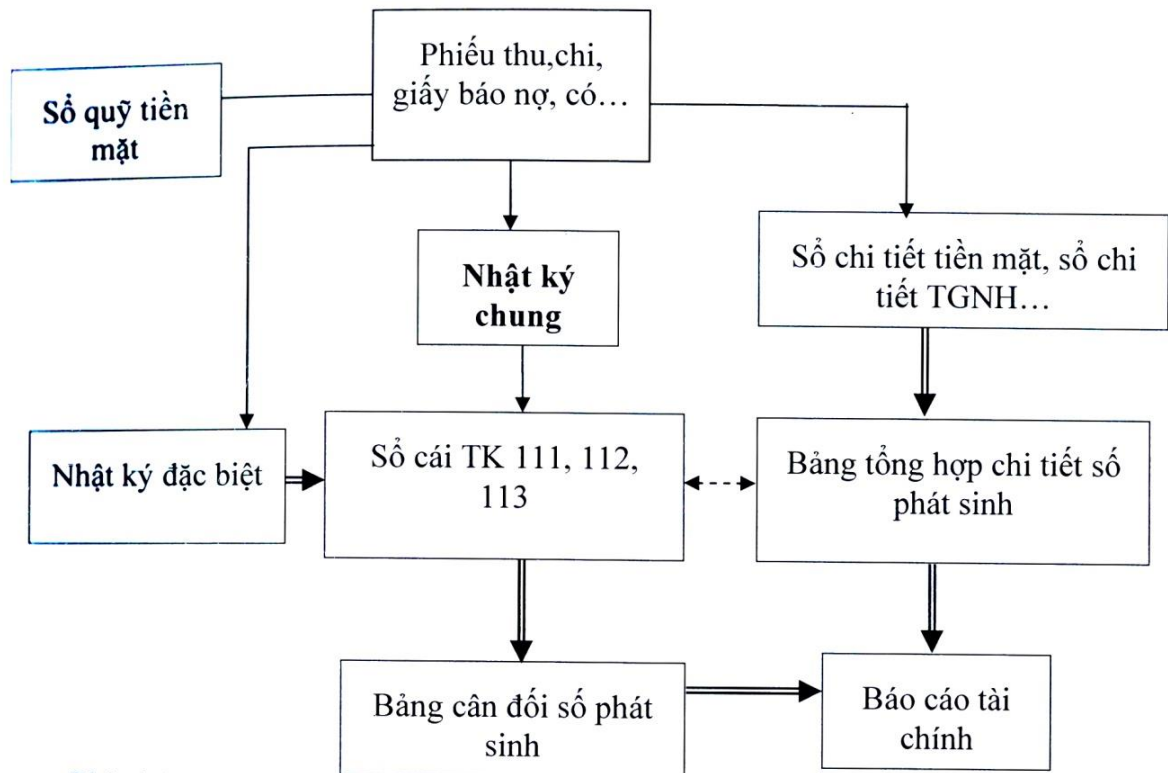
Đặc điểm chủ yếu: các nghiệp vụ kinh tế được phát sinh vào chứng từ gốc để ghi sổ Nhật ký chung theo thứ tự thời gian và nội dung nghiệp vụ kinh tế phản ánh đúng mối quan hệ khách quan giữa các đối tượng kế toán (quan hệ đối ứng giữa các tài khoản) rồi ghi vào sổ cái.

Hệ thống sổ:

+ Sổ kế toán tổng hợp: Sổ nhật ký chung, các sổ nhật ký chuyên dùng, sổ cái các tài khoản (111.112.113)

+ Sổ kế toán chi tiết: tương tự như các hình thức trên.

Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức Nhật ký chung



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- =====→ Ghi cuối tháng
- ←-.-.-.-> Quan hệ đối chiếu

• **Hình thức kế toán máy:**

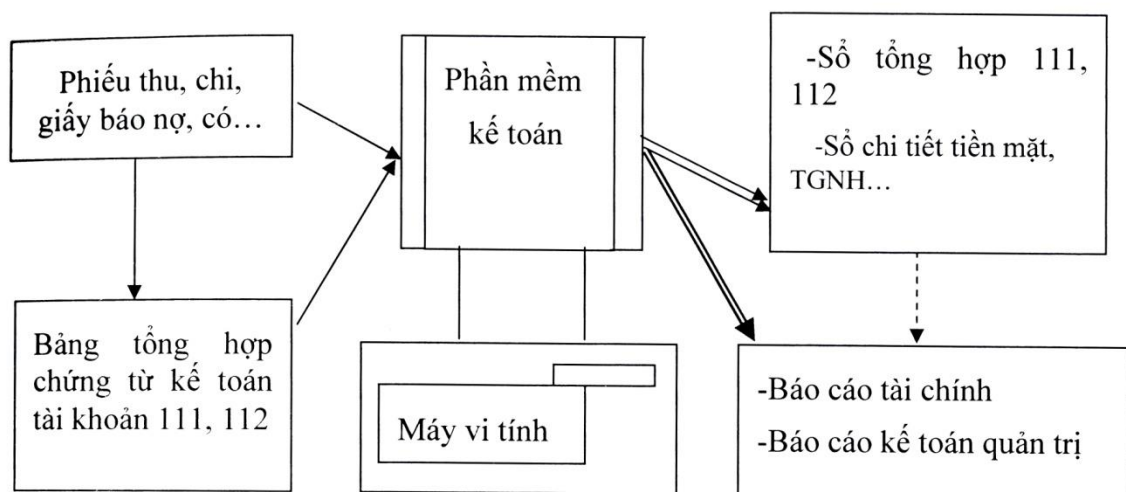
Hàng ngày, kế toán căn cứ vào chứng từ kế toán hoặc bảng tổng hợp chứng từ kế toán cùng loại để kiểm tra dùng làm căn cứ ghi sổ, xác định tài khoản ghi nợ, có để nhập dữ liệu vào máy tính. Theo quy định của phần mềm, các thông tin được tự động nhập vào các bảng tổng hợp và các sổ thẻ chi tiết liên quan.

Cuối tháng, kế toán thực hiện thao tác khóa sổ và lập báo cáo tài chính

Việc đối chiếu giữa sổ chi tiết và sổ tổng hợp luôn được đảm bảo chính xác và trung thực theo thông tin được nhập trong kỳ. Kế toán có thể đối chiếu, kiểm tra sau khi đã in ra giấy

Cuối tháng, cuối năm sổ kế toán chi tiết, sổ kế toán tổng hợp được in ra giấy và đóng thành quyển, và thực hiện các thủ tục pháp lý theo quy định của sổ kế toán nghi bằng tay.

Sơ đồ trình tự ghi sổ kế toán vốn bằng tiền theo hình thức kế toán máy:



Ghi chú:

- > Nhập số liệu hàng ngày
- =====> In sổ, báo cáo cuối tháng, cuối năm
- ←-----> Đối chiếu, kiểm tra

CHƯƠNG 2

THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CẢNG ĐÌNH VŨ

2.1 Khái quát chung về Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ

2.1.1 Quá trình hình thành và phát triển của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ.

Tên CSKD: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ.

Tên giao dịch tiếng Anh: Dinhvu port Investment and Development Joint stock Company.

Địa chỉ: Cảng Đình Vũ, Phường Đông Hải 2, Quận Hải An, TP Hải Phòng.

Điện thoại: 0084.31.3769955 * 0084.31.3769946

Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ được thành lập vào ngày 19/12/2002 với vốn điều lệ là 100 tỷ vốn Nhà nước mà Cảng Hải Phòng đại diện là 51%.

Các ngành nghề kinh doanh xác định là: Dịch vụ xếp dỡ hàng hoá, kinh doanh kho bãi, dịch vụ đại lý vận tải và giao nhận hàng hoá, vận tải hàng hoá đa phương thức, dịch vụ hàng hải..

Sau gần 14 năm vừa xây dựng vừa khai thác, do hoạch định chiến lược kinh doanh và đầu tư đúng hướng. Từ một khu vực vốn là đầm lầy bãi sù ven sông, ngày nay Cảng Đình Vũ đã trở thành một Cảng biển nước sâu hiện đại, là nơi đến tin cậy của các Chủ hàng và Hãng tàu.

Sản lượng hàng hóa thông qua Cảng là 600.000 teus container/ năm đạt 6 triệu tấn.

Doanh thu 200 tỷ.

Lợi nhuận trước thuế hơn 40 tỷ.

Thu nhập bình quân 12 triệu đồng/ người/ tháng.

Thuế hàng năm nộp cho nhà nước cao đứng trong Top 50 doanh nghiệp đóng thuế cao nhất Việt Nam.

Tạo việc làm và thu nhập ổn định cho hơn 400 người lao động.

2.1.2 Đặc điểm sản xuất, kinh doanh của công ty.

*** Lĩnh vực kinh doanh**

Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ là doanh nghiệp Nhà nước, do vậy hình thức sở hữu vốn là thuộc sở hữu nhà nước và hạch toán kinh doanh

độc lập, có tư cách pháp nhân, được mở tài khoản ngân hàng và sử dụng con dấu riêng theo quy định của Nhà nước.

Là một doanh nghiệp Nhà nước kinh doanh dịch vụ khai thác cảng theo giấy phép kinh doanh, Cảng Đình Vũ có chức năng nhiệm vụ chính là:

- Bốc xếp hàng hoá, giao nhận kho vận.
- Đại lý giao nhận vận chuyển.
- Lai dắt, hỗ trợ tàu biển.
- Đóng gói vận tải hàng hoá bằng đường bộ, đường sông, đường biển.
- Trung chuyển container quốc tế.
- Dịch vụ logistic container chuyên tuyến Hải Phòng – Lào Cai bằng đường sắt.
- Đại lý tàu biển và môi giới hàng hải.

Các đơn vị sản xuất kinh doanh của Cảng được tổ chức thành các xí nghiệp chuyên môn, được phân cấp tổ chức, quản lý và thực hiện các nhiệm vụ sản xuất kinh doanh.

2.1.3 Những thuận lợi, khó khăn và thành tích đạt được trong công ty.

a) Thuận lợi

- Được thành lập vào năm 2002, thời điểm mà trên địa bàn Thành Phố Hải Phòng chưa có công ty cổ phần cảng có thể nói Cảng cổ phần Đình Vũ là Cảng được xây dựng mới đầu tiên của Thành phố.

- Được sự ủy hộ của Thành phố và Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam trong việc giải phóng mặt bằng và các thủ tục mở Cảng.

- Được sự ủng hộ của các cổ đông nhất là cổ đông chiến lược cảng Hải phòng trong việc huy động vốn, đã góp phần giúp Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ đạt được những thành tựu lớn, trở thành một Cảng nước sâu hiện đại, là điểm đến lý tưởng của nhiều Chủ hàng và Hãng tàu.

- Cán bộ chủ chốt của Công ty là những người được đào tạo bài bản và có nhiều năm kinh nghiệm quản lý khai thác Cảng . Lực lượng lao động trẻ đều được tuyển chọn và đào tạo tốt.

- Mô hình quản lý của Công ty gọn nhẹ được bố trí khoa học đảm bảo hoạt động linh hoạt...

b) Khó khăn

- Cảng vừa xây dựng vừa khai thác.

- Do vị trí của Cảng xa trung tâm và nơi ở của CBCNV.

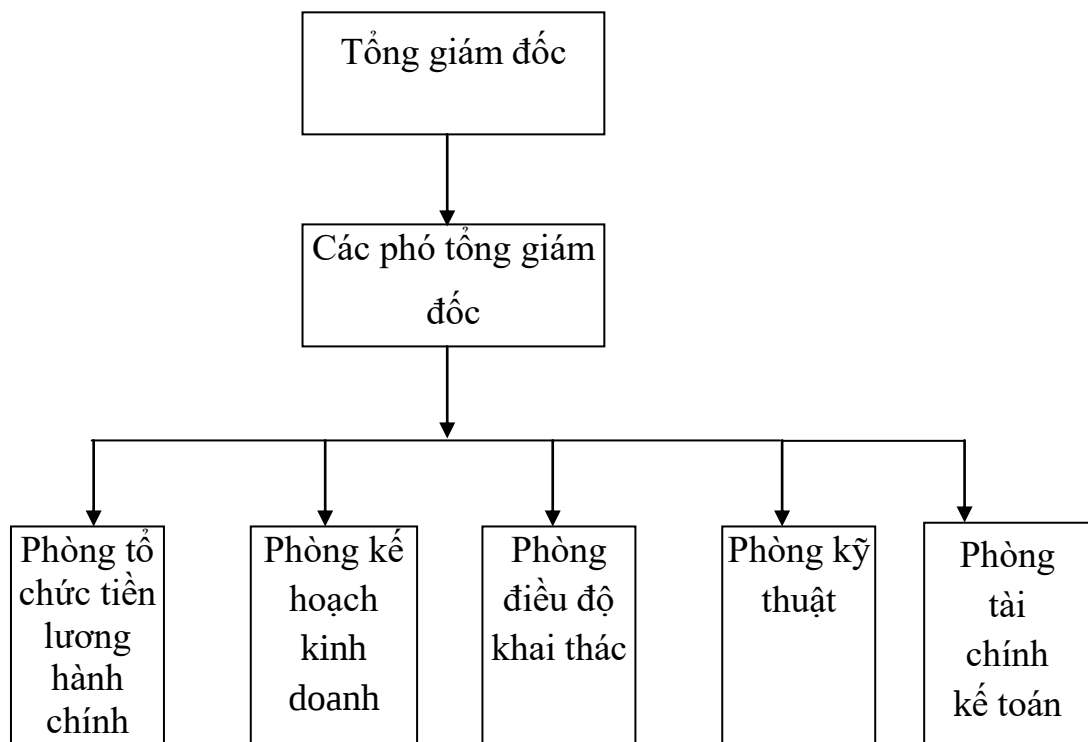
- Đường xuống Cảng đang trong thời gian duy tu sửa chữa luôn ùn tắc cục bộ.

Các cảng trong khu vực cũng đã và đang xây dựng và khai thác thị phần hàng hóa bị chia sẻ.

2.1.4 Tổ chức bộ máy quản lý của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ.

Cơ cấu tổ chức của công ty được khái quát theo sơ đồ dưới đây:

Sơ đồ 2.1
CƠ CẤU TỔ CHỨC CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ
PHÁT TRIỂN CẢNG ĐÌNH VŨ



Đặc điểm tổ chức bộ máy quản lý của công ty.

- Tổng giám đốc: Là người đứng đầu bộ máy quản lý của Công ty chịu trách nhiệm trước mọi hoạt động kinh doanh của Công ty. Tổng giám đốc ngoài ủy quyền cho phó tổng giám đốc còn trực tiếp chỉ huy bộ máy của Công ty thông qua các phòng ban. Ngoài ra tổng giám đốc còn là người chịu trách nhiệm ký kết các hợp đồng.

- Các Phó tổng giám đốc: là người giúp việc tham mưu cho Tổng giám đốc, được quyền thay Tổng giám đốc khi được ủy quyền gồm:

+ Phó tổng giám đốc phụ trách nội chính.

+ Phó tổng giám đốc phụ trách khai thác.

+ Phó tổng giám đốc phụ trách kỹ thuật.

- Phòng tổ chức tiền lương hành chính: tham mưu giúp việc cho giám đốc về tổ chức nhân sự, tình hình tiền lương, sắp xếp công việc, chế độ khen thưởng... Tổ chức đào tạo bồi dưỡng nghiệp vụ cho người lao động một cách hợp lý. Đảm bảo cho mọi người trong Công ty chấp hành nghiêm chỉnh quy chế và hợp đồng lao động.

- Phòng kế hoạch kinh doanh giúp việc cho Ban tổng giám đốc trong công tác tiếp thị marketing, soạn thảo các hợp đồng kinh tế, lên hóa đơn thanh toán cho các dịch vụ với các chủ hàng và Hãng tàu.

- Phòng điều độ khai thác tham mưu giúp cho Ban tổng giám đốc trong công tác khai thác tàu, cầu bên, kho bãi có nhiệm vụ chấp mối các bộ phận trong dây chuyền sản xuất và giải quyết các trường hợp phát sinh tại hiện trường.

- Phòng kỹ thuật tham mưu giúp việc Ban tổng giám đốc trong công tác đầu tư trang thiết bị, nhà xưởng, kho bãi chịu trách nhiệm theo dõi việc sử dụng các trang thiết bị và tiêu thụ nhiên liệu.

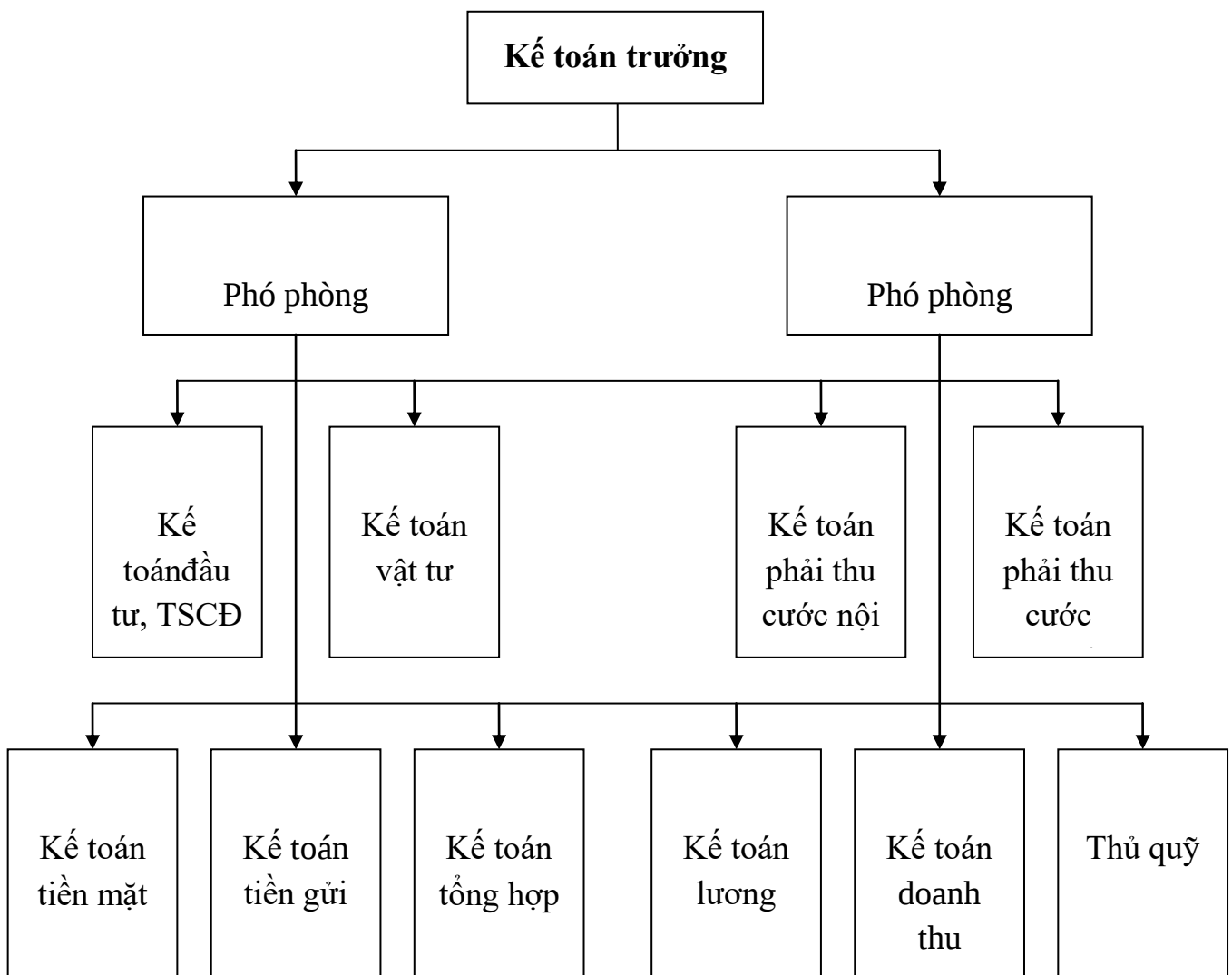
- Phòng tài chính kế toán : Quản lý tài chính trong Công ty, theo dõi tình hình sử dụng vốn và quỹ trong Công ty. Tham mưu cho Ban tổng giám đốc trong công tác quản lý tài chính của Công ty.

2.1.5 Tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ.

2.1.5.1. Tổ chức bộ máy kế toán của công ty.

Cơ cấu tổ chức bộ máy kế toán của Công ty được thể hiện qua sơ đồ sau:

Sơ đồ 2.2 Mô hình tổ chức bộ máy kế toán của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ



Nhiệm vụ cụ thể từng phần hành kế toán được chi tiết như sau:

Phòng kế toán – tài chính có chức năng tham mưu Ban giám đốc về công tác kế toán tổ chức tại công ty nhằm sử dụng đồng tiền và đồng vốn đúng mục đích, đúng chế độ chính sách hợp lý và phục vụ cho sản xuất kinh doanh có hiệu quả.

Chức năng nhiệm vụ của từng bộ phận :

+ Kế toán trưởng kiêm Trưởng Phòng Tài chính Kế toán:

- Là người tổ chức, chỉ đạo, thực hiện toàn bộ công tác kế toán tài chính thông tin kinh tế và hạch toán kinh tế của Cảng. Kế toán trưởng cũng là người phân tích các kết quả sản xuất kinh doanh và giúp Tổng Giám đốc Cảng lựa chọn các phương án kinh doanh và đầu tư có hiệu quả cao, đồng thời cũng là người phân công nhiệm vụ cho từng phần hành kế toán ở Phòng Tài chính Kế toán và có trách nhiệm cao với nhiệm vụ của mình mà theo điều lệ tổ chức kế toán đã ban hành.

+ Phó Phòng Tài chính Kế toán phụ trách kế toán:

- Là người giúp việc cho Trưởng phòng trong mọi lĩnh vực liên quan đến công tác kế toán ở Cảng, Xây dựng và lập kế hoạch tài chính, xây dựng các quy chế quản lý chuyên môn nghiệp vụ. Tham gia tính toán các dự án đầu tư nhằm mục tiêu sử dụng các nguồn vốn có hiệu quả nhất.

+ Phó Phòng Tài chính Kế toán phụ trách cước:

- Là người giúp việc cho Trưởng phòng trong mọi công tác liên quan đến cước phí. Cùng với Trưởng phòng và Phó phòng phụ trách kế toán, Phó phòng Tài chính Kế toán phụ trách cước tham gia tổ chức điều hành các phần hành kế toán.

+ Kế toán tổng hợp:

- Là người thực hiện các nghiệp vụ hạch toán sau cùng, tổng hợp giá thành dịch vụ khai thác cảng cho toàn Cảng, xác định kết quả kinh doanh để vào Bảng đối chiếu số phát sinh toàn Cảng, vào Bảng cân đối kế toán, Bảng báo cáo kết quả sản xuất kinh doanh và lên Bảng công khai tài chính...

+ Kế toán tiền mặt, tiền gửi (2 người):

- Theo dõi toàn bộ quá trình thu, chi tiền mặt, lập sổ quỹ tiền mặt và Nhật ký chung. Đồng thời bộ phận kế toán này cũng theo dõi về các khoản tiền gửi, tiền vay, sổ chi tiết tiền gửi, tiền vay. Hàng ngày đi ngân hàng nhận chứng từ

báo có, báo nợ ... cập nhật chứng từ, đối chiếu số liệu với ngân hàng và các bộ phận liên quan lên Nhật ký chung.

+ Kế toán TSCĐ:

- Lập sổ sách quản lý chi tiết tài sản cố định toàn Cảng, lập hồ sơ theo dõi tình hình tăng, giảm TSCĐ trong phạm vi toàn Cảng (thanh lý, xử lý, đầu tư mới, phục hồi, nâng cấp, sửa chữa đồng thời định kì trích lập khấu hao và lên nhật ký chung và các báo cáo về TSCĐ

+ Kế toán vật tư:

- Theo dõi, kiểm tra chứng từ mua bán vật tư của các đơn vị trong toàn Cảng, hết tháng, quý năm lên nhật ký chung, báo cáo quyết toán thanh toán nợ tạm ứng toàn Cảng. Định kì, kế toán tiến hành kiểm kê kho (Kho vật tư trung tâm) và cùng với thủ kho đối chiếu số liệu trên sổ sách và thực tế tại kho.

+ Kế toán công nợ:

- Theo dõi các khoản nợ, khoản phải trả người bán cũng như tình hình thanh toán các khoản nợ, khoản phải trả đó

- Bộ phận này thực hiện việc kiểm tra hoá đơn dịch vụ của bộ phận thu cước phòng Kinh doanh và các ban kinh doanh xí nghiệp thành viên chuyển sang, kể cả bằng nội và ngoại tệ. Kiểm tra các căn cứ pháp lý của việc thiết lập hoá đơn như hợp đồng, biểu cước.. và các chứng từ nghiệp vụ có liên quan đến việc lập hoá đơn cung cấp dịch vụ.

- Giao hoá đơn và cho khách hàng ký nhận trên tờ gốc HĐ

- Thực hiện tổng hợp các nguồn thu của Cảng. Lên nhật ký chung. Hàng tháng, quý, năm tiến hành đối chiếu công nợ với các khách hàng và trên cơ sở đó lập biên bản xác nhận nợ với từng khách hàng (do phó phòng phụ trách cước ký)

- Mặt khác có trách nhiệm thông báo cho phòng kinh doanh biết những khách hàng nợ đọng chây ỳ để có biện pháp xử lý: Cầm giữ hàng hoá, cầm giữ hàng hải đối với tàu, hoặc dừng cung cấp các dịch vụ

• Thủ quỹ

- Làm thủ quỹ của công ty, có trách nhiệm bảo quản giữ gìn tiền mặt không để hư hỏng và mất mát xảy ra.

- Chịu trách nhiệm thu chi tiền sau khi đã kiểm tra và thấy rõ chứng từ đã có đủ điều kiện để thu chi. Vào sổ quỹ hàng ngày và thường xuyên đối chiếu số dư với kế toán quỹ. Lập bảng kiểm kê quỹ vào cuối tháng theo quy định.

– Cùng với kế toán tiền lương theo dõi các khoản gửi tiết kiệm của cán bộ công nhân viên chức trong toàn công ty. Lập chứng từ thanh toán theo chế độ cho người lao động.

Kế toán thuế :

- Có trách nhiệm tập hợp thuế GTGT đầu ra, thuế GTGT đầu vào,

Kế toán doanh thu :

Ghi nhận doanh thu các dịch vụ của Công ty theo hóa đơn, chứng từ gốc. Phân bổ doanh thu các bộ phận để có căn cứ làm doanh thu tính lương cho các đơn vị, phòng ban.

2.1.5.2 Chế độ kế toán áp dụng tại doanh nghiệp

Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ áp dụng hệ thống chứng từ và tài khoản theo thông tư 200/2014/ TT-BTC ban hành ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ Tài Chính.

Kỳ kế toán năm bắt đầu từ ngày 01/01 và kết thúc vào ngày 31/12.

Đơn vị tiền tệ sử dụng trong kế toán là đồng Việt Nam(VNĐ).

Hình thức kế toán áp dụng: nhật ký chung

Phương pháp tính thuế GTGT: phương pháp khấu trừ

Phương pháp hạch toán HTK: phương pháp kê khai thường xuyên và tính giá hàng xuất kho theo phương pháp bình quân gia quyền cả kỳ.

Về tài sản cố định, công ty trích khấu hao tài sản cố định theo phương pháp khấu hao đường thẳng.

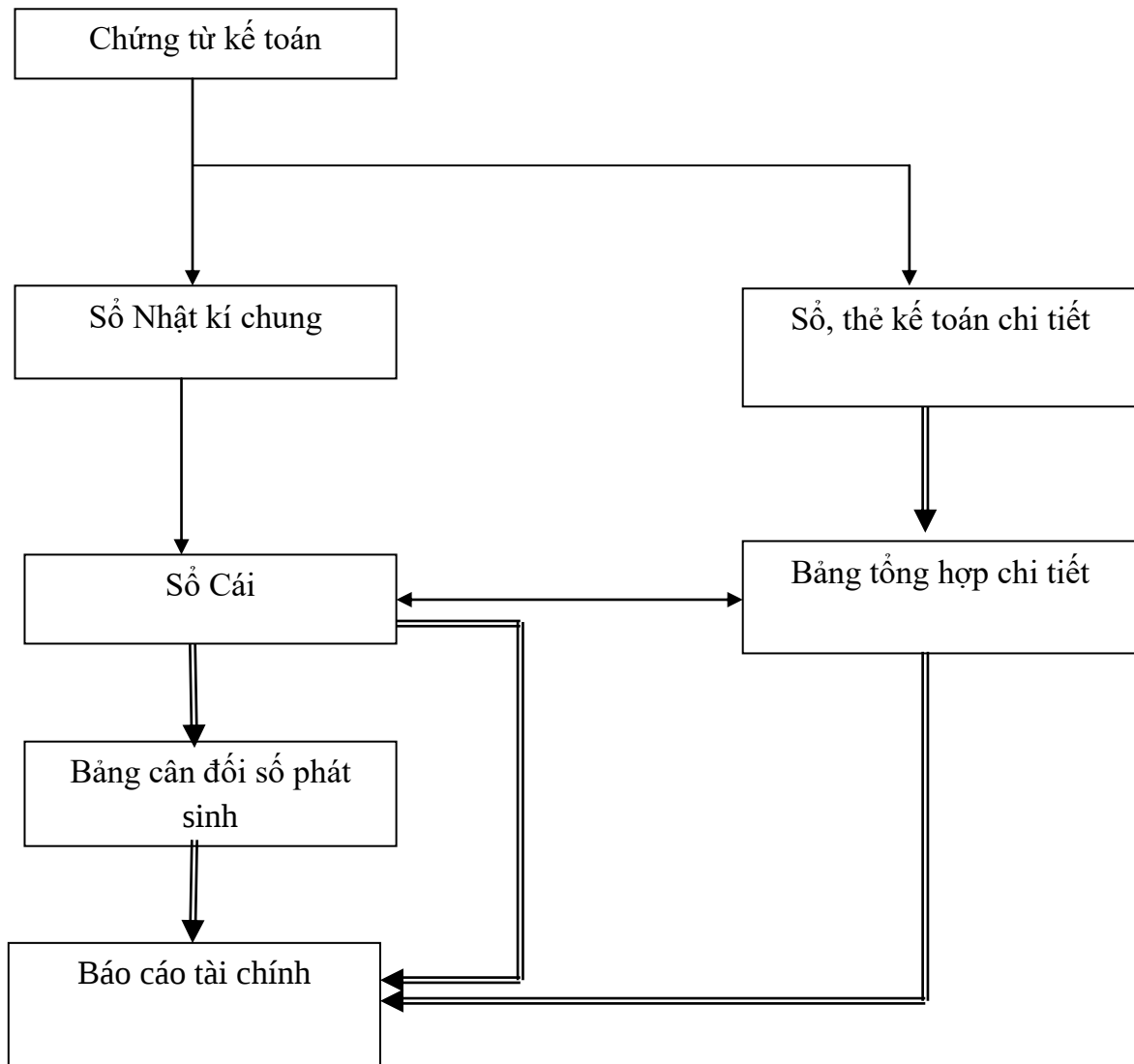
2.1.5.3 Hệ thống sổ sách kế toán và hình thức kế toán áp dụng

Công ty áp dụng hình thức sổ kế toán là: Nhật ký chung.

Hình thức kế toán Nhật ký chung gồm các loại sổ sau đây:

- Sổ nhật ký chung
- Sổ Cái
- Các sổ thẻ kế toán chi tiết

Sơ đồ 2.3 Trình tự Ghi sổ kế toán theo hình thức Kế toán Nhật ký chung



Ghi chú:

- ⇒ Ghi hàng ngày
- Ghi cuối kỳ
- ↔ Quan hệ đối chiếu

• Quy trình hạch toán:

- Hàng ngày căn cứ vào các chứng từ dùng làm căn cứ ghi sổ: trước hết ghi nghiệp vụ kinh tế phát sinh vào sổ nhật ký chung, sau đó căn cứ số liệu đã ghi trên sổ Nhật ký chung để vào sổ cái các tài khoản phù hợp. Nếu đơn vị có mở sổ kế toán chi tiết thì cùng với việc ghi sổ nhật ký chung, các nghiệp vụ phát sinh còn được ghi vào sổ chi tiết liên quan.

- Cuối tháng, cuối quý, cuối năm cộng số liệu trên Sổ Cái, lập Bảng cân đối phát sinh. Sau khi đã kiểm tra đối chiếu khớp đúng, số liệu trên Sổ Cái và Bảng tổng hợp chi tiết được dùng để lập Báo cáo tài chính.

- Về nguyên tắc, Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên Bảng cân đối số phát sinh phải bằng Tổng số phát sinh Nợ và Tổng số phát sinh Có trên sổ nhật ký chung cùng kỳ.

2.2 Thực trạng kế toán vốn bằng tiền tại công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ.

2.2.1 Kế toán tiền mặt tại quỹ

Tiền mặt phản ánh tình hình thu, chi, tồn quỹ tại công ty. Thủ quỹ mở sổ quỹ tiền mặt, ghi chép hàng ngày và liên tục theo trình tự phát sinh các khoản thu, chi, nhập, xuất quỹ tiền mặt và tính ra số tồn quỹ tại mỗi thời điểm.

2.2.1.1 Chứng từ và tài khoản sử dụng

- Chứng từ sử dụng:

Công ty sử dụng những chứng từ kế toán sau:

- Phiếu thu.
- Phiếu chi.
- Biên lai thu tiền.
- Biên bản kiểm kê quỹ.
- Giấy đề nghị tạm ứng.
- Giấy đề nghị thanh toán.
- Giấy thanh toán tiền tạm ứng.

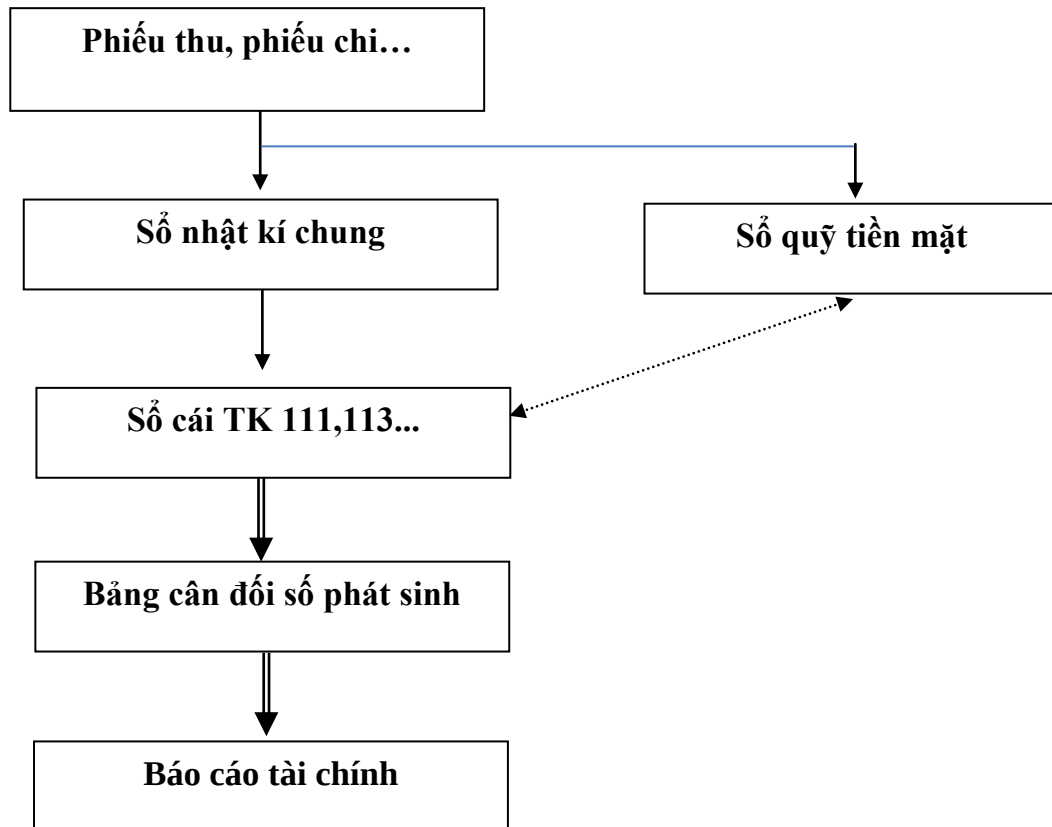
- Tài khoản sử dụng.

Công ty sử dụng tài khoản TK111- Tiền mặt tại quỹ để phản ánh tình hình thu, chi tiền mặt tại công ty. Ngoài ra kế toán còn sử dụng một số tài khoản liên quan khác như: TK112, TK331.....

2.2.1.2 Phương pháp hạch toán

Phương pháp hạch toán tiền mặt tại quỹ tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ được phản ánh qua sơ đồ sau:

Sơ đồ 2.4. Phương pháp hạch toán tiền mặt tại quỹ



Ghi chú:

- Ghi hàng ngày
- ====> Ghi cuối kỳ
- ←.....→ Đối chiếu, kiểm tra

Hàng ngày căn cứ vào các Phiếu thu, phiếu chi... đã kiểm tra được làm căn cứ để ghi sổ, trước hết ghi các nghiệp vụ phát sinh vào sổ Nhật kí chung, sau đó căn cứ số liệu trên Sổ Nhật kí chung để ghi vào Sổ Cái các tài khoản kế toán phù hợp. Từ các chứng từ kế toán, thủ quỹ tiến hành vào sổ quỹ tiền mặt.

Cuối tháng, cuối quý, năm cộng số liệu trên Sổ Cái TK111, ... lập Bảng cân đối số phát sinh. Sau khi đã kiểm tra khớp đúng, số liệu ghi trên Bảng cân đối số phát sinh được dùng để lập Báo cáo tài chính.

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ***

Trong tháng 12/2015, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ phát sinh nhiều nghiệp vụ kinh tế liên quan đến thu, chi tiền mặt. Sau đây là một số nghiệp vụ minh họa:

Một số nghiệp vụ chi tiền mặt tại phòng Tài chính – Kế toán ở Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ.

VD1: Ngày 04/12/2015, công ty thanh toán cho ông Nguyễn Văn Anh tiền chi tiếp khách, số tiền là 11.000.000 đ.

Cụ thể quy trình hạch toán chi tiền mặt tại quỹ của công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ như sau:

Căn cứ vào hóa đơn GTGT 5711 (Biểu số 2.1), Ông Anh nhân viên phòng kinh doanh gửi giấy đề nghị thanh toán (Biểu 2.2) đã được giám đốc phê duyệt lên phòng tài chính-kế toán với số tiền 11.000.000 đ.

Kế toán sau khi xem xét các giấy tờ liên quan, sau đó kế toán viết phiếu chi (Biểu số 2.3). Phiếu chi được lãnh đạo công ty duyệt sau đó chuyển cho thủ quỹ chi tiền, sau khi thủ quỹ chi tiền xong rồi chuyển cho kế toán để kế toán ghi sổ.

Căn cứ vào Phiếu chi và các chứng từ liên quan, kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau:

Nợ TK 642: 10.000.000

Nợ TK 133: 1.000.000

Có TK 111: 11.000.000

Từ nghiệp vụ kinh tế phát sinh trên kế toán ghi sổ Nhật ký chung

Từ Nhật ký chung kế toán vào sổ cái TK 111 và sổ cái TK 133, 642.

Đồng thời thủ quỹ căn cứ vào Phiếu chi tiền hành vào Sổ quỹ tiền mặt Cuối kỳ căn cứ vào Sổ cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

VD2: Ngày 9/12/2015 Công ty mua máy in Laser sử dụng ở phòng hành chính, thanh toán bằng tiền mặt gồm cả 10%, thuế VAT là 17.600.000

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT (biểu 2.4) chị Nguyễn Thị My nhân viên phòng tài chính – kế toán gửi đề nghị thanh toán đã được giám đốc phê duyệt lên phòng kế toán (biểu 2.5).

Kế toán sau khi xem xét các giấy tờ liên quan, sau đó kế toán viết Phiếu chi (biểu 2.6). Phiếu chi được lãnh đạo công ty duyệt sau đó chuyển cho thủ quỹ chi tiền, sau khi thủ quỹ chi tiền xong rồi chuyển cho kế toán để kế toán ghi sổ.

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ***

Căn cứ vào phiếu chi và các chứng từ kế toán liên quan, kế toán ghi vào sổ kế toán theo định khoản sau:

Nợ 242: 16.000.000

Nợ 133: 1.600.000

Có 111: 17.600.000

Từ nghiệp vụ kinh tế phát sinh kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.12).

Từ Nhật ký chung kế toán vào Sổ Cái TK111 (biểu 2.13) và Sổ cái TK 133, 242.

Đồng thời kế toán căn cứ vào Phiếu chi tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt (biểu 2.11).

Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái tài khoản, kế toán lập Bảng cân đối số phát sinh để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ**

CÔNG TY CỔ PHẦN SONG ÂN 10 lô 18D, Lê Hồng Phong, Q. Ngô Quyền, TP. Hải Phòng ĐT: (84-98) 2 519 055 , FAX: Mã số thuế: 020048592				Mẫu số : 01 GTKT2/001 Ký hiệu : HL/15T Số HĐ: 0005711	
HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 2: Giao cho người mua Ngày: 04/12/2015					
Địa điểm bán hàng: Nhà hàng Song Ân Tên người mua: Nguyễn Văn Anh Tên đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ Địa chỉ: Đông Hải II – Hải An – Hải Phòng Mã số thuế: 0200511481 Hình thức TT: TM/CK Số tài khoản					
STT	Tên hàng hóa,dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Dịch vụ ăn uống				10.000.000
Cộng tiền hàng					10.000.000
Thuế suất GTGT:10% Tiền thuế GTGT					1.000.000
Tổng cộng tiền thanh toán					11.000.000
Số tiền viết bằng chữ: Mười một triệu đồng chẵn.					
Người mua hàng Người bán hàng Thủ trưởng đơn vị (ký, ghi rõ họ tên) (ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên) (Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn)					

Biểu số 2.1: Hóa đơn GTGT

Công ty CP đầu tư & phát triển

Cảng Đình Vũ

Mẫu số 05-TT

Cảng Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, (Ban hành theo TT số 200/2014/ TT-BTC

Hải Phòng

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

Giấy đề nghị thanh toán

Ngày 04 tháng 12 năm 2015

Kính gửi : Giám đốc công ty CP đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ

Họ và tên người đề nghị thanh toán: Nguyễn Văn Anh

Bộ phận : phòng kế hoạch kinh doanh

Nội dung thanh toán: chi tiếp khách

Đề nghị thanh toán số tiền: 11.000.000 đ

(Viết bằng chữ): mười một triệu đồng chẵn.

(Kèm theo ...1.... Chứng từ gốc):Hóa đơn GTGT 7511.....

Người đề nghị thanh toán

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng Người duyệt

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

Biểu số 2.2: Giấy đề nghị thanh toán

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ***

Đơn vị : Công ty CP Đầu tư và phát triển
Cảng Đình Vũ
Địa chỉ: Cảng Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An,
Hải Phòng

Mẫu số: 05 – TT
(Ban hành theo QĐ 200/2014/QĐ – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Quyển số.....

Hải phòng, ngày 04 tháng 12 năm 2015

Số PC 2104
Nợ: 642
Nợ: 133
Có: 111

Người nhận tiền: Nguyễn Văn Anh

Địa chỉ: Phòng kế hoạch kinh doanh

Số tiền: 11.000.000 (*Viết bằng chữ*) Mười một triệu đồng chẵn.

Lý do chi: Chi tiếp khách

Kèm theo 01 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán

Ngày 04 tháng 12 năm 2015

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười một triệu đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

Biểu số 2.3: Phiếu chi

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ**

HOÁ ĐƠN
GIÁ TRỊ GIA TĂNG
Liên 2: Giao khách hàng

Mẫu số: 01 GTKT –3LL
Ký hiệu : AA/15P
Số 0000341

Ngày 09 tháng 12 năm 2015

Đơn vị : Công ty máy tính Hoàng Phát
Địa chỉ: Số 7 lô 28 đường Lê Hồng Phong,
phường Đông Khê, quận Ngô Quyền, Hải Phòng
Số tài khoản :

Điện thoại: MST:

0	2	0	0	4	0	1	3	6	5				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Họ tên người mua hàng: Nguyễn Minh Anh
Tên đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư & phát triển Cảng Đình Vũ
Địa chỉ: Cảng Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng
Số tài khoản:

Điện thoại: MST:

0	2	0	0	5	1	1	4	8	1				
---	---	---	---	---	---	---	---	---	---	--	--	--	--

Hình thức thanh toán: Tiền mặt

STT	Tên hàng hoá dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
1	Máy in Laser	Cái	1	16.000.000	16.000.000
Cộng tiền hàng:					16.000.000
Thuế suất thuế GTGT: 10%		Tiền thuế GTGT:			1.600.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					17.600.000
Số tiền bằng chữ: Mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn					

Người mua hàng
(Ký, ghi rõ họ tên)

Người bán hàng
(Ký, họ tên)

Thủ trưởng đơn vị
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu số 2.4 Hóa đơn GTGT số 0000341

Công ty CP đầu tư & phát triển

Cảng Đình Vũ

Mẫu số 05-TT

Cảng Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, (Ban hành theo TT số 200/2014/ TT-BTC

Hải Phòng

ngày 22/12/2014 của Bộ trưởng BTC)

Giấy đề nghị thanh toán

Ngày 09 tháng 12 năm 2015

Kính gửi : Giám đốc công ty CP đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ

Họ và tên người đề nghị thanh toán: Nguyễn Minh Anh

Bộ phận : Phòng hành chính

Nội dung thanh toán: thanh toán tiền mua máy in

Số tiền : 17.600.000

(Viết bằng chữ): Mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn.

(Kèm theo ...1.... Chứng từ gốc):Hóa đơn GTGT 7511.....

Người đề nghị thanh toán

(ký, họ tên)

Kế toán trưởng Người duyệt

(ký, họ tên)

(ký, họ tên)

Biểu số 2.5: Giấy đề nghị thanh toán

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ**

Đơn vị : Công ty CP Đầu tư và phát triển
Cảng Đình Vũ
Địa chỉ: Cảng Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An,
Hải Phòng

Mẫu số: 05 – TT
(Ban hành theo QĐ 200/2014/QĐ – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Quyển số.....

Hải phòng, ngày 09 tháng 12 năm 2015

Số PC 2109
Nợ: 242
Nợ: 133
Có: 111

Người nhận tiền: Nguyễn Minh Anh

Địa chỉ: Phòng hành chính

Số tiền: 17.6.000.000 (*Viết bằng chữ*) Mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn.

Lý do chi: Thanh toán tiền mua máy in

Kèm theo 01 chứng từ gốc Giấy đề nghị thanh toán

Ngày 09 tháng 12 năm 2015

Thủ trưởng đơn vị	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)	(<i>ký, họ tên</i>)

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Mười bảy triệu sáu trăm nghìn đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

Biểu 2.6: Phiếu chi số 2109

Một số nghiệp vụ thu tiền mặt tại phòng Tài chính – Kế toán công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ.

VD3: Ngày 15/12/2015 Công ty CP Thương mại và vận tải quốc tế Viettrans thanh toán tiền kiểm dịch hàng cho công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ. Tổng cộng số tiền thanh toán là 3.069.000 (gồm 10% thuế VAT) đã thu bằng tiền mặt.

Kế toán lập hóa đơn GTGT. Hóa đơn GTGT được lập thành 3 liên.

Liên 1 lưu gốc, liên 2 giao cho khách hàng, liên 3 lưu hành nội bộ.

Căn cứ vào Hóa đơn GTGT (biểu 2.7) và các chứng từ liên quan kế toán viết phiếu thu số 2115 (biểu 2.8).

Căn cứ vào Phiếu thu số 2115 (biểu 2.8) và các chứng từ liên quan kế toán tiền hành ghi vào sổ Nhật ký chung theo định khoản sau :

Nợ 111: 3.069.000

 Có 511: 2.790.000

 Có 333: 279.000

Sau đó từ sổ Nhật ký chung tiến hành vào Sổ Cái tài khoản 111. (biểu 2.13).

TK 511, TK333.

Thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. (biểu 2.11).

Từ Sổ Cái tiền mặt kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Nội bộ Ngày 15 tháng 12 năm 2015			Mẫu số: 01 GTKT3/001 Ký hiệu: AB/15P Số hóa đơn: 0013393																
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần đầu tư & phát triển Cảng Đình Vũ. Mã số thuế: 0200511481 Địa chỉ: Cảng Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng Số tài khoản: 46.3189 tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hải Phòng Điện thoại: 031.3769955.																			
Họ tên khách hàng : Tên đơn vị: Công ty cổ phần thương mại và vận tải quốc tế Viettrans Địa chỉ: Lý Nam Đế, P. Hàng Mã, Q. Hoàn Kiếm, TP. Hà Nội Số tài khoản: Hình thức thanh toán: ...TM..... MS: <table border="1" style="display: inline-table; margin-left: 20px;"> <tr> <td>0</td><td>2</td><td>0</td><td>1</td><td>1</td><td>7</td><td>7</td><td>4</td><td>6</td><td>2</td> </tr> </table> <table border="1" style="display: inline-table; margin-left: 20px;"> <tr> <td> </td><td> </td><td> </td><td> </td> </tr> </table>						0	2	0	1	1	7	7	4	6	2				
0	2	0	1	1	7	7	4	6	2										
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
A	B	C	1	2	3														
1	Kiểm dịch hàng 40'F – GP TCNU6234608, TEMU 647125, SITU 701265	Chiếc	3	930.000	2.790.000														
Cộng tiền hàng :					2.790.000														
Thuế GTGT : 10% Tiền thuế GTGT:					279.000														
Tổng cộng tiền thanh toán:					3.069.000														
Số tiền viết bằng chữ: Ba triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng. /.																			
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)															

Biểu 2.7: Hóa đơn GTGT số 00133393

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ**

Đơn vị : Công ty CP Đầu tư và phát triển
Cảng Đình Vũ
Địa chỉ: Cảng Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An,
Hải Phòng

Mẫu số: 05 – TT
(Ban hành theo QĐ 200/2014/QĐ – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Quyển số.....

Hải phòng, ngày 15 tháng 12 năm 2015

Số PT 2115
Nợ: 111
Có: 511
Có: 3331

Họ tên người nộp tiền:

Địa chỉ: Công ty CP Thương mại và vận tải quốc tế Viettrans

Lý do nộp: Thanh toán tiền kiểm dịch hàng.

Số tiền: 3.069.000

(Viết bằng chữ) Ba triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 15 tháng 12 năm 2015

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Ba triệu không trăm sáu mươi chín nghìn đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

Biểu 2.8: Phiếu thu số 2115

VD 4: Ngày 18/12/2015 Công ty trách nhiệm hữu hạn giao nhận Dajin Việt Nam thanh toán tiền nâng hạ Container cho công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ. Tổng cộng tiền thanh toán 6.270.000 đ (gồm 10% thuế VAT) đã thu bằng tiền mặt.

Kế toán đã lập Hóa đơn GTGT số AB/15P 0014538. Hóa đơn GTGT được lập thành 3 liên.

Liên 1 lưu gốc, liên 2 giao cho khách hàng (hóa đơn đỏ), liên 3 lưu hành nội bộ. Căn cứ vào Hóa đơn GTGT (biểu 2.9) và các chứng từ liên quan kế toán viết Phiếu thu số 2118 (biểu 2.10).

Căn cứ vào Phiếu thu số 2118 (biểu 2.10) và các chứng từ liên quan kế toán tiến hành vào sổ Nhật ký chung theo định khoản sau :

Nợ 111 : 6.270.000

Có 511 : 5.700.000

Có 3331 : 570.000

Sau đó từ sổ Nhật ký chung tiến hành vào Sổ Cái tài khoản 111. (biểu 2.13). TK 511, TK 333.

Thủ quỹ tiến hành vào Sổ quỹ tiền mặt. (biểu 2.11).

Từ Sổ Cái tiền mặt kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Nội bộ Ngày 18 tháng 12 năm 2015				Mẫu số: 01 GTKT3/001 Ký hiệu: AB/15P Số: 0014538															
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần đầu tư & phát triển Cảng Đình Vũ. Mã số thuế: 0200511481 Địa chỉ: Cảng Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng Số tài khoản: 46.3189 tại Ngân hàng TMCP Á Châu - Chi nhánh Hải Phòng Điện thoại: 031.3769955.																			
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: Công ty trách nhiệm hữu hạn giao nhận Dajin Việt Nam..... Địa chỉ: Phòng 701 tòa nhà TTC, số 19 Duy Tân, P. Dịch Vọng Hậu, Q. Cầu Giấy, TP. Hà Nội Số tài khoản: Hình thức thanh toán: ...TM..... MS: <table border="1" style="display: inline-table; margin-left: 20px;"> <tr> <td>0</td><td>1</td><td>0</td><td>6</td><td>2</td><td>3</td><td>5</td><td>2</td><td>0</td><td>2</td> </tr> </table> <table border="1" style="display: inline-table; margin-left: 20px;"> <tr> <td> </td><td> </td><td> </td><td> </td> </tr> </table>						0	1	0	6	2	3	5	2	0	2				
0	1	0	6	2	3	5	2	0	2										
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
A	B	C	1	2	3														
1	Nâng hạ Container 40'F – GP – BAI – XE TEMU 6161008	Cái	10	570.000	5.700.000														
Cộng tiền hàng :					5.700.000														
Thuế GTGT :10% Tiền thuế GTGT:					570.000														
Tổng cộng tiền thanh toán:					6.270.000														
Số tiền viết bằng chữ: Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn /.																			
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)															

Biểu 2.9: Hóa đơn GTGT số 0014538

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ**

Đơn vị : Công ty CP Đầu tư và phát triển
Cảng Đình Vũ
Địa chỉ: Cảng Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An,
Hải Phòng

Mẫu số: 05 – TT
(Ban hành theo QĐ 200/2014/QĐ – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU THU

Quyển số.....

Hải phòng, ngày 18 tháng 12 năm 2015

Số PT 2118
Nợ: 111
Có: 511
Có: 3331

Họ tên người nộp tiền : Ngô Thị Lợi

Địa chỉ : Công ty trách nhiệm hữu hạn giao nhận Dajin Việt Nam

Lý do nộp: Thanh toán tiền nâng hạ Container.

Số tiền : 6.270.000

(Viết bằng chữ) Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn.

Kèm theo 01 chứng từ gốc

Ngày 18 tháng 12 năm 2015

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nộp tiền	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Sáu triệu hai trăm bảy mươi nghìn đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

Biểu 2.10: Phiếu thu số 2118

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ**

**Đơn vị : Công ty CP Đầu tư và phát triển
Cảng Đình Vũ**
**Địa chỉ: Cảng Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An,
Hải Phòng**

Mẫu số: 05 – TT
(Ban hành theo QĐ 200/2014/QĐ – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

Sổ quỹ tiền mặt

Loại quỹ : Tiền Việt Nam
(Trích tháng 12 năm 2015)

Ngày Chứng từ	Số chứng từ	Nội dung	Thu	Chi	Tồn
		Dư đầu tháng			2.147.142.563
4/12/2015	PC 2104	Chi tiếp khách		11.000.000	2.136.142.563
4/12/2011	PC 2105	Chi tiền mua máy photocopy		29.700.000	2.106.442.563
					
09/12/2015	PC 2109	Chi tiền mua máy in		17.600.000	1.057.298.536
					
15/12/2015	PT 2115	Thu tiền kiểm dịch hàng của công ty Viettrans	3.069.000		889.156.322
.....					
18/12/2015	PT 2118	Thu tiền nâng hạ container của công ty Dajin	6.270.000		1.156.789.147
18/12/2015	PT 2119	Thu tiền nâng hạ Container của công ty Pro Con Cò	9.405.000		1.166.194.147
...					
		Cộng	11.507.234.840	11. 198.789.216	2.455.588.187

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.11: Sổ quỹ tiền mặt

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ**

**Đơn vị : Công ty CP Đầu tư và phát triển
Cảng Đình Vũ
Địa chỉ: Cảng Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An,
Hải Phòng**

**Mẫu số: 05 – TT
(Ban hành theo QĐ 200/2014/QĐ – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)**

NHẬT KÍ CHUNG
(trích tháng 12 năm 2015)
Từ 01/12/2015 Đến ngày 31/12/2015

Ngày Tháng Ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK Đối ứng	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày Tháng			Nợ	Có
						
4/12/2015	PC 2104	4/12/2015	Chi tiếp khách	642 133 111	10.000.000 1.000.000	11.000.000
4/12/2015	PC 2105	4/12/2015	Chi tiền mua máy photocopy	242 133 111	27.000.000 2.700.000	29.700.000
						
09/12/2015	PC 2109	09/12/2015	Chi tiền mua máy in	242 133 111	16.000.000 1.600.000	17.600.000
15/12/2015	PT 2115	15/12/2015	Thu tiền kiểm dịch hàng của công ty Viettrans	111 511 333	3.069.000	2.790.000 279.000
18/12/2015	PT 2118	18/12/2015	Thu tiền nâng hạ Container của công ty Dajin	111 511 333	6.270.000	5.700.000 570.000
18/12/2015	PT 2119	18/12/2015	Thu tiền nâng hạ Container của công ty Pro Con Cò	111 511 333	9.405.000	8.550.000 855.000
						
			Cộng phát sinh tháng		360.215.216.721	360.215.216.721

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Biểu 2.12: Sổ Nhật ký chung lần 1

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ**

**Đơn vị : Công ty CP Đầu tư và phát triển
Cảng Đình Vũ
Địa chỉ: Cảng Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An,
Hải Phòng**

**Mẫu số: 05 – TT
(Ban hành theo QĐ 200/2014/QĐ – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)**

SỔ CÁI

**Tài khoản: 111 - Tiền mặt
(trích tháng 12 năm 2015)**

ĐVT: đồng

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TKĐƯ	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
	1/12/2011	Số dư đầu kỳ		2.147.142.563	
		Phát sinh trong tháng:			
					
PC 2104	4/12/2015	Chi tiếp khách	642 133		10.000.000 1.000.000
PC 2105	4/12/2015	Chi tiền mua máy photocopy	242 133		27.000.000 2.700.000
					
PC 2109	09/12/2015	Chi tiền mua máy in	242 133		16.000.000 1.600.000
PT 2115	15/12/2015	Thu tiền kiểm dịch hàng của công ty Viettrans	511 3331	2.790.000 279.000	
PT 2118	18/12/2015	Thu tiền nâng hạ Container của công ty Dajin	511 3331	5.700.000 570.000	
PT 2119	18/12/2015	Thu tiền nâng hạ Container của Công ty Pro Con Cò	511 3331	8.550.000 855.000	
					
		Cộng phát sinh:		11.507.234.840	11.198.789.216
		Số dư cuối kỳ:		2.455.588.187	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng dấu)

Biểu 2.13: Sổ cái

2.2.2 Kế toán tiền gửi ngân hàng

Tiền gửi ngân hàng phản ánh số hiện có và tình hình biến động tăng, giảm các khoản tiền gửi tại ngân hàng của công ty. Khi nhận được chứng từ của ngân hàng gửi đến, kế toán phải kiểm tra, đối chiếu, xác minh và xử lý kịp thời. Nếu đúng rồi kế toán căn cứ vào chứng từ gốc để nhập số liệu vào máy tính.

2.2.2.2 Chứng từ và tài khoản sử dụng

- Hóa đơn GTGT (01GTKT3/001)
- Giấy báo nợ
- Giấy báo có
- Ủy nhiệm thu
- Ủy nhiệm chi
- Các chứng từ khác liên quan

- Tài khoản sử dụng:

Kế toán sử dụng TK 112 “ Tiền gửi ngân hàng”

Tài khoản này dùng để phản ánh số tiền gửi vào và rút ra

Hiện nay, công ty có tài khoản tiền gửi, tiền vay tại những ngân hàng sau:

- Ngân hàng TMCP Á Châu – ACB
- Ngân hàng Công thương VN - Vietin bank (CN Hải Phòng)
- Ngân hàng thương mại cổ phần Ngoại thương Việt Nam – Vietcombank

(CN Hải Phòng)....

+ Tài khoản 1121 – Tiền Việt Nam: phản ánh khoản tiền Việt Nam đang gửi tại ngân hàng.

+ Tài khoản 1122 – Ngoại tệ: phản ánh các khoản ngoại tệ đang gửi tại ngân hàng đã quy đổi ra đồng Việt Nam.

2.2.2.3 Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng

Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ được kế toán thực hiện theo sơ đồ sau:

- Hàng ngày, từ các chứng từ có liên quan Kế toán phản ánh vào Sổ Nhật ký chung, Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.

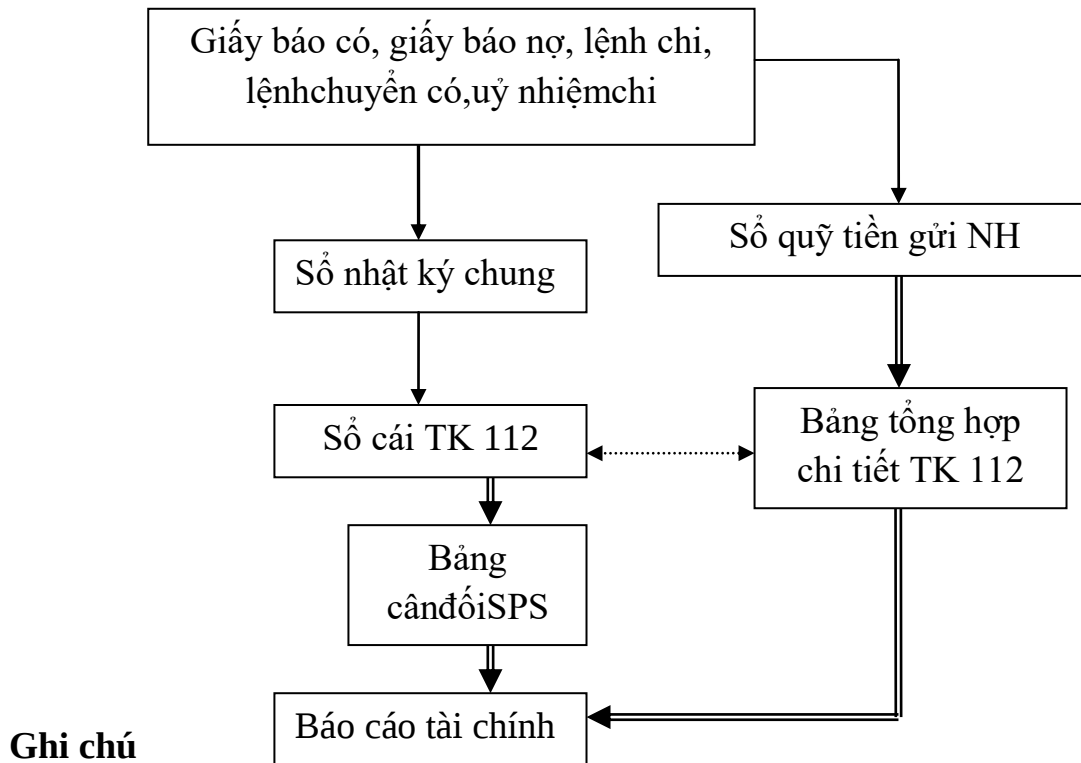
- Sau đó, từ Sổ Nhật ký chung lập Sổ cái, từ Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng lập Bảng tổng hợp chi tiết tiền gửi ngân hàng.

- Kế toán tiến hành đối chiếu Sổ cái TK112 với Bảng tổng hợp chi tiết tiền gửi ngân hàng.

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ***

- Cuối quý, kế toán tổng hợp số liệu để lập Bảng cân đối số phát sinh và Báo cáo tài chính.

Quy trình hạch toán tiền gửi ngân hàng của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ được kế toán thực hiện theo sơ đồ sau:



Ghi hàng ngày : $\longrightarrow$

Ghi cuối tháng : $\Longrightarrow$

Đối chiếu : $\longleftrightarrow$

Trong tháng 12/2015, Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ phát sinh nhiều nghiệp vụ kinh tế liên quan đến tiền gửi ngân hàng. Sau đây là một số nghiệp vụ minh họa:

VD1: Ngày 3/12/2015 Xuất quỹ tiền mặt gửi vào Ngân TMCP Á Châu.

Kế toán nhận được lệnh xuất quỹ tiền mặt gửi vào Ngân hàng tiến hành viết Phiếu chi (biểu 2.14).

Sau khi có đầy đủ chữ ký của người có thẩm quyền, kế toán tiền gửi ngân hàng (đại diện cho Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ) sẽ nhận từ thủ quỹ và đem đến Ngân hàng TMCP Á Châu. Tại ngân hàng phát hành giấy nộp tiền ghi nhận số tiền Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ đã nộp. Sau khi hoàn thành thủ tục gửi tiền vào Ngân hàng, người kế toán tiền gửi ngân hàng của công ty sẽ sử dụng Giấy nộp tiền (biểu 2.15) và Phiếu chi để ghi sổ sách.

Kế toán ghi vào sổ Nhật ký chung theo định khoản sau:

Nợ TK 112 : 250.000.000

Có TK 111 : 250.000.000

Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái tài khoản 112 (biểu 2.25), TK 111. Kế toán tiền gửi ngân hàng sẽ vào sổ Tiền gửi ngân hàng TMCP Á Châu. Cuối kỳ căn cứ vào sổ theo dõi tiền gửi, lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng. Cuối kỳ căn cứ vào Sổ Cái các tài khoản lập Bảng cân đối số phát sinh và từ Bảng cân đối số phát sinh lập Báo cáo tài chính.

***Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ***

Đơn vị : Công ty CP Đầu tư và phát triển
Cảng Đình Vũ
Địa chỉ: Cảng Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An,
Hải Phòng

Mẫu số: 05 – TT
(Ban hành theo QĐ 200/2014/QĐ – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

PHIẾU CHI

Quyển số.....

Hải phòng, ngày 03 tháng 12 năm 2015

Số PC 2103
Nợ: 112
Có: 111

Họ tên người nhận tiền: Nguyễn Thị Lan

Địa chỉ : Phòng kế toán

Lý do chi : Nộp tiền mặt vào ngân hàng

Số tiền : 250.000.000

(Viết bằng chữ) Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

Kèm theo chứng từ gốc

Ngày 03 tháng 12 năm 2015

Thủ trưởng đv	Kế toán trưởng	Người lập	Người nhận	Thủ quỹ
<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>	<i>(ký, họ tên)</i>

Đã nhận đủ số tiền (viết bằng chữ). Hai trăm năm mươi triệu đồng chẵn.

+Tỷ giá ngoại tệ (vàng bạc, đá quý).....

+Số tiền quy đổi.....

Biểu 2.14 Phiếu Chi số 2103

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ**

TMCP A CHAU ACB HAI PHONG GIẤY NỘP TIỀN Cash Deposit Slip Ngày/Date: 03/12/2015 Tài khoản có/ Credit A/C No: 102010000801599 Tên tài khoản/ Account name: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ Số tiền bằng chữ/ Inword: Hai trăm năm mươi triệu đồng. Người nộp tiền/ Deposited by: Phạm Huy Hùng Địa chỉ/ Address: Phòng kế toán Tại ngân hàng/ with bank: ACB HAI PHONG. Nội dung nộp/ Remarks: Nộp vào tài khoản. Người nộp tiền Giao dịch viên Depositors signature Teller	Liên 2/ Copy 2 Số/ No 1413 Giao người nộp Depositors copy Số tiền bằng số (Amount in figures) 250.000.000 Kiểm soát viên Supervisor
---	---

Biểu 2.15: Giấy nộp tiền

VD 2:. Ngày 22/12/2015, Công ty nhận tiền thanh toán tiền nâng hạ Container của Công ty TNHH Nissin Logistics (VN) số tiền 23.826.000 đ bằng chuyển khoản qua Ngân hàng TMCP Á Châu ACB.

Ngày 22/12/2015 Công ty nhận được Giấy báo Có số 0017239 từ ngân hàng TMCP Á Châu ACB (biểu 2.17) thông báo công ty TNHH Nissin Logistics trả tiền nâng hạ Container với số tiền 23.826.000 đ.

Căn cứ vào chứng từ Giấy báo Có kế toán kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu.

Sau đó kế toán vào sổ Nhật ký chung (biểu 2.24) theo định khoản sau :

Nợ TK 112 : 23.826.000

Có TK 511 : 21.660.000

Có TK 3331: 2.166.000

Từ sổ Nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112 (biểu 2.25). TK 511, TK 333.

Sau đó kế toán căn cứ vào Giấy báo có để ghi vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (biểu 2.22) để cuối kỳ lập Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng (biểu 2.23).

Từ sổ cái Tiền gửi ngân hàng kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để cuối năm lập Báo cáo tài chính.

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG Liên 3: Nội bộ Ngày 22 tháng 12 năm 2015				Mẫu số: 01 GTKT3/001 Ký hiệu: AB/15P Số: 0014268															
Đơn vị bán hàng: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ Mã số thuế: 0200511481 Địa chỉ: Cảng Đình Vũ – Đông Hải 2 – Hải An – Hải Phòng Số tài khoản: 4603189 tại Ngân hàng TMCP Á Châu – Chi nhánh Hải Phòng Điện thoại: 031.3769946																			
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: Công ty TNHH Nissin Logistics (VN) Địa chỉ: Phòng 101, Tòa nhà OCEAN PARK, số 1 Phố Đào Duy Anh, P. Phương Mai, Q. Đống Đa, TP. Hà Nội, Việt Nam. Số tài khoản: Hình thức thanh toán: ...chuyển khoản..... MS: <table border="1" style="display: inline-table; margin-left: 20px;"> <tr> <td>0</td><td>1</td><td>0</td><td>1</td><td>9</td><td>0</td><td>9</td><td>0</td><td>4</td><td>2</td> </tr> </table> <table border="1" style="display: inline-table; margin-left: 20px;"> <tr> <td> </td><td> </td><td> </td><td> </td> </tr> </table>						0	1	0	1	9	0	9	0	4	2				
0	1	0	1	9	0	9	0	4	2										
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
A	B	C	1	2	3														
1	Nâng hạ Container 40’F - DG – BAI - XE 40’F – GP – BAI – XE BL/SITDLCHP079072	Chiếc Chiếc	4,00 32,00	855.000 570.000	3.420.000 18.240.000														
Cộng tiền hàng :					21.660.000														
Thuế GTGT :10% Tiền thuế GTGT:					2.166.000														
Tổng cộng tiền thanh toán:					23.826.000														
Số tiền viết bằng chữ: Hai mươi ba triệu tám trăm hai mươi sáu nghìn đồng chẵn/.																			
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)															

Biểu 2.16 Hóa đơn GTGT số 0014268

NGÂN HÀNG TMCP Á Châu ACB Số 0017239

Chi nhánh Hải Phòng

GIẤY BÁO CÓ

Ngày 22/12/2015

Số tài khoản : 4603189

Tên tài khoản : Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ

Kính gửi : Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ

Cảng Đình Vũ – Đông Hải 2 – Hải An – Hải Phòng

Mã số thuế 0200511481

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo : Hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi có số tiền như sau:

Diễn Giải	Số tiền
Số tham chiếu : Số lệnh : Số tiền ghi có : VND 23.826.000 Nội dung : Thu tiền nâng hạ Cont	VND 23.826.000

Người lập

Người kiểm soát

Biểu 2.17: Giấy báo có

VD 3: Ngày 17/12/2011, Công ty thanh toán tiền mua xe nâng Container CPCD 180 cho Công ty Heli Việt Nam số tiền 959.200.000 đ bằng chuyển khoản qua Ngân hàng TMCP Á Châu ACB.

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0001462 (biểu 2.18), kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi (biểu 2.19) đến ngân hàng TMCP Á Châu ACB

Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi Giấy báo Nợ (biểu 2.20).

Căn cứ vào các chứng từ : hóa đơn GTGT, Ủy nhiệm chi kế toán kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Sau đó lấy căn cứ để ghi vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.

Từ Ủy nhiệm chi kế toán vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (biểu 2.22). Đồng thời kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung (biểu 2.24). Từ Sổ nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112 (biểu 2.25), TK 211, 133. Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán sẽ vào Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ**

	CÔNG TY HELI VIỆT NAM Địa chỉ: 763 Nguyễn Văn Linh, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, TP. Hà Nội Mã số thuế: 0107852562 Số tài khoản: 118197609																		
HÓA ĐƠN (GTGT) Liên 2: Giao người mua Ngày 17 tháng 12 năm 2015			Mẫu số: 01GTKT3/001 Ký hiệu: AB/15P Số: 0001462																
Khách hàng: Đơn vị: Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ..... Địa chỉ: Cảng Đình Vũ – Đông Hải 2 – Hải An – Hải Phòng																			
Mã số thuế: <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr> <td>0</td><td>2</td> </tr> </table> <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr> <td>0</td><td>0</td><td>5</td><td>1</td><td>1</td><td>4</td><td>8</td><td>1</td> </tr> </table> <table border="1" style="display: inline-table; vertical-align: middle;"> <tr> <td> </td><td> </td><td> </td><td> </td> </tr> </table>						0	2	0	0	5	1	1	4	8	1				
0	2																		
0	0	5	1	1	4	8	1												
Hình thức thanh toán: Chuyển khoản:			Tiền mặt:																
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền														
A	B	C	1	2	3														
	1 Xe nâng Container CPCD 180	Chiếc	1	872.000.000	872.000.000														
Cộng tiền hàng:					872.000.000														
Thuế suất GTGT : 10,00.....%			Tiền thuế GTGT:		87.200.000														
Tổng cộng tiền thanh toán:					959.200.000														
Số tiền viết bằng chữ: Chín trăm năm mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng chẵn.																			
Người mua hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Người bán hàng (Ký, ghi rõ họ tên)		Thủ trưởng đơn vị (Ký, đóng dấu, ghi rõ họ tên)															
(Cần kiểm tra, đối chiếu khi lập, giao, nhận hóa đơn) In tại công ty TNHH MTV in Tài chính – ĐT:04.38362581 – MST: 0100111225																			

Biểu 2.18: Hóa đơn GTGT số 0001462

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ**

ACB BANK Ngân hàng TMCP Á Châu ACB	ỦY NHIỆM CHI PAYMENT ORDER	Liên 2: Báo nợ khách hàng Số: 00529 Ngày: 17/12/2015			
Số tiền(Amount): 959.200.000 Bằng chữ(in words): Chín trăm năm mươi chín triệu hai trăm nghìn đồng chẵn. Nội dung(remark): Thanh toán tiền mua xe nâng.		Phí NH: ☐ húng tôi chịu (Charges) ☐ Người hưởng chịu			
Người yêu cầu(applicant):CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CẢNG ĐÌNH VŨ Địa chỉ(address): Cảng Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng Số TK(A/C No):4603189..... Tại NH(w.Bank): TMCP Á Châu – Hải Phòng		Người hưởng(beneficiary):CTY HELI VIỆT NAM Địa chỉ(address): 763 Nguyễn Văn Linh, P. Sài Đồng, Q. Long Biên, TP. Hà Nội Số TK(A/CNo):0200110074812 Tại NH(w. Bank): TMCP Á Châu - Hải Phòng			
Phần dành cho Ngân hàng(For Bank use only): 1. MST KHÁCH HÀNG: (Customer's Tax code) 2. TỔNG SỐ GHI NỢ: (Debit Amount) 3. PHÍ NGÂN HÀNG: (Charge) 4. THUẾ GTGT: (V.A.T) 5. SỐ TIỀN CHUYỂN: (Remittance Amount)		<table border="1" style="width: 100%; border-collapse: collapse;"> <tr> <td style="width: 30%; text-align: center; vertical-align: top;"> Ký hiệu chứng từ </td> <td style="width: 70%; text-align: center; vertical-align: top;"> NGƯỜI YÊU CẦU KÝ, GHI HỌ TÊN ĐÓNG ĐẤU Kế toán trưởng Chủ tài khoản </td> </tr> </table>		Ký hiệu chứng từ	NGƯỜI YÊU CẦU KÝ, GHI HỌ TÊN ĐÓNG ĐẤU Kế toán trưởng Chủ tài khoản
Ký hiệu chứng từ	NGƯỜI YÊU CẦU KÝ, GHI HỌ TÊN ĐÓNG ĐẤU Kế toán trưởng Chủ tài khoản				
Giao dịch viên	Kiểm soát	Giám đốc	Dành cho Ngân hàng người hưởng/Ngân hàng trung gian		

Biểu 2.19: Ủy nhiệm chi

NGÂN HÀNG TMCP Á Châu

Chi nhánh Hải Phòng

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 17/12/2015

Số tài khoản : 46.3189

Tên tài khoản : Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ

Kính gửi : Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ

Cảng Đình Vũ – Đông Hải 2 – Hải An – Hải Phòng

Mã số thuế 0200511481

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo : Hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi nợ số tiền như sau:

Diễn Giải	Số tiền
Số tham chiếu :	VND 959.200.000
Số lệnh :	
Số tiền ghi nợ : VND 959.200.000	
Nội dung : Trả tiền mua xe nâng	

Người lập

Người kiểm soát

Biểu 2.20 Giấy báo nợ

VD 4: Ngày 28/12/2011, Công ty thanh toán tiền mua khóa niêm phong còi ròi DA 01 cho Công ty TNHH Đức An 89.100.000 đ bằng chuyển khoản qua Ngân hàng TMCP Á Châu ACB

Khi phát sinh nghiệp vụ thanh toán qua ngân hàng, căn cứ vào hóa đơn GTGT số 0000167 (biểu 2.21), kế toán công ty gửi Ủy nhiệm chi đến ngân hàng TMCP Á Châu ACB

Ngân hàng nhận được Ủy nhiệm chi tiến hành thanh toán đồng thời gửi Giấy báo Nợ (biểu 2.22).

Căn cứ vào các chứng từ : hóa đơn GTGT, Ủy nhiệm chi kế toán kiểm tra đối chiếu với ngân hàng để đảm bảo tính chính xác, hợp lý của số liệu. Sau đó lấy căn cứ để ghi vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng.

Từ Ủy nhiệm chi kế toán vào Sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng (biểu 2.23). Đồng thời kế toán ghi vào Sổ nhật ký chung (biểu 2.25). Từ Sổ nhật ký chung kế toán ghi vào Sổ Cái TK 112 (biểu 2.26), TK 627, 133. Cuối kỳ từ Sổ Cái các tài khoản kế toán lập Bảng cân đối tài khoản để phục vụ cho việc lập Báo cáo tài chính.

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ**

HÓA ĐƠN GIÁ TRỊ GIA TĂNG VAT INVOICE <i>Liên 2: Giao cho người mua</i> <i>Ngày 28 tháng 12 năm 2015</i>				Mẫu số: 01 GTKT3/001 Ký hiệu: AA/15P Số: 0000167	
Đơn vị bán hàng: CÔNG TY TNHH Đức An..... Mã số thuế (tax code) 0305122933 Địa chỉ: Số 117 Chợ Lũng – Hải Phòng Số tài khoản: 0600 0707 8679 tại Ngân hàng ACB Chi nhánh Hải Phòng Điện thoại:					
Họ tên người mua hàng: Tên đơn vị: Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ..... Mã số thuế (tax code) 0200511481 Địa chỉ: Cảng Đình Vũ – Đông Hải 2 – Hải An – Hải Phòng Hình thức thanh toán: ...chuyển khoản.....Số tài khoản (Accoun No) :.....					
STT	Tên hàng hóa, dịch vụ	Đơn vị tính	Số lượng	Đơn giá	Thành tiền
A	B	C	1	2	3
01	khóa niêm phong cối rời DA 01	Chiếc	500	162.000	81.000.000
Cộng tiền hàng :					81.000.000
Thuế GTGT :10% Tiền thuế GTGT:					8.100.000
Tổng cộng tiền thanh toán:					89.100.000
Số tiền viết bằng chữ: <i>Tám mươi chín triệu một trăm nghìn đồng chẵn/.</i>					
Người mua hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Người bán hàng <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>		Thủ trưởng đơn vị <i>(Ký, ghi rõ họ tên)</i>	

Biểu 2.21 Hóa đơn GTGT số 0000167

NGÂN HÀNG TMCP Á Châu

Chi nhánh Hải Phòng

GIẤY BÁO NỢ

Ngày 28/12/2015

Số tài khoản : 46.3189

Tên tài khoản : Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ

Kính gửi : Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ

Cảng Đình Vũ – Đông Hải 2 – Hải An – Hải Phòng

Mã số thuế 0200511481

Ngân hàng chúng tôi xin trân trọng thông báo : Hôm nay tài khoản của quý khách đã được ghi nợ số tiền như sau:

Diễn Giải	Số tiền
Số tham chiếu : Số lệnh : Số tiền ghi nợ : VND 89.100.000 Nội dung : Thanh toán tiền mua khóa niêm phong cối rời.	VND 89.100.000

Người lập

Người kiểm soát

Biểu 2.22 Giấy báo Nợ

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ**

SỔ TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Nơi mở tài khoản giao dịch: Ngân hàng TMCP Á Châu ACB

Chi nhánh Hải Phòng

Số hiệu tài khoản tại nơi gửi: 1121

Ngày, tháng ghi sổ	Chứng từ		Diễn giải	TK đối ứng	Số tiền		
	Số hiệu	Ngày tháng			Thu	Chi	Còn lại
			<u>Số dư đầu kỳ:</u>				<u>2.348.213.500</u>
			Số phát sinh				
							
3/12/2015	GNT 2103	3/12/2015	Gửi tiền mặt vào ngân hàng	111	250.000.000		2.514.223.412
							
17/12/2015	UNC 5291	17/12/2015	Thanh toán tiền mua xe nâng Container CPCD 180 cho Công ty Heli Việt Nam	211		872.000.000	1.497.996.332
			Thuế GTGT đầu vào	133		87.200.000	1.410.796.332
							
22/12/2015	GBC 1723	22/12/2015	Nhận tiền thanh toán tiền nâng hạ Container của Công ty TNHH Nissin Logistics	511	21.660.000		1.680.114.665
			Thuế GTGT đầu ra	333	2.166.000		1.682.280.665
							
28/12/2015	GBN 223	28/12/2015	Thanh toán tiền mua khóa niêm phong cối rời DA 01 cho Công ty TNHH Đức An	627		81.000.000	1.282.083.157
			Thuế GTGT đầu ra	333		8.100.000	1.273.983.157
			Cộng phát sinh tháng		17.504.604.757	16.786.687.914	
			<u>Số dư cuối kỳ:</u>				<u>3.066.130.343</u>

- Sổ này có.... Trang, đánh số từ trang số 01 đến trang....

- Ngày mở sổ: 01/12/2015

Biểu 2.23: Sổ tiền gửi ngân hàng

*Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ*

Đơn vị: Công ty Cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ

Địa chỉ: Cảng Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An, Hải Phòng

BẢNG TỔNG HỢP TIỀN GỬI NGÂN HÀNG

Tháng 12/2015

STT	Tên ngân hàng	Tồn đầu kỳ	Thu	Chi	Tồn cuối kỳ	Ghi chú
1	ACB	2.348.213.500	17.504.604.757	16.786.687.914	3.066.130.343	
2	Viettin bank	1.161.321.546	12.654.142.123	11.520.448.500	2.295.015.169	
3	Vietcom bank	998.332.603	5.451.210.889	3.696.223.392	2.753.320.100	
	Cộng	4.507.867.649	35.609.957.769	32.003.359.806	8.114.465.612	

Biểu 2.24 Bảng tổng hợp tiền gửi ngân hàng

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ**

**Đơn vị : Công ty CP Đầu tư và phát triển
Cảng Đình Vũ**
**Địa chỉ: Cảng Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An,
Hải Phòng**

Mẫu số: 05 – TT
(Ban hành theo QĐ 200/2014/QĐ – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)

NHẬT KÍ CHUNG

(Trích tháng 12 năm 2015)

Từ 01/12/2015 Đến ngày 31/12/2015

Ngày Tháng Ghi số	Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK ĐƯ	Số tiền	
	Số hiệu	Ngày Tháng			Nợ	Có
						
03/12/2015	GNT 1413	03/12/2015	Xuất quỹ gửi tiền vào ngân hàng	112 111	250.000.000	250.000.000
03/12/2015	PC 2103	04/12/2015	Chi DV viễn thông	642 111	632.154	632.154
						
17/12/2015	UNC 5291	17/12/2015	Thanh toán tiền mua xe nâng Container CPCD 180 cho Công ty Heli Việt Nam	211 133 112	872.000.000 87.200.000	959.200.000
						
22/12/2015	GBC 1723	22/12/2015	Nhận tiền thanh toán tiền nâng hạ Container của Công ty TNHH Nissin Logistics	112 511 333	23.826.000	21.660.000 2.166.000
						
28/12/2015	GBN 8389	28/12/2015	thanh toán tiền mua khóa niêm phong cối rời DA 01 cho Công ty TNHH Đức An	627 133 112	81.000.000 8.100.000	89.100.000
						
			Cộng phát sinh		360.215.216.721	360.215.216.721

Biểu 2.25: Sổ Nhật ký chung lần 2

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ**

**Đơn vị : Công ty CP Đầu tư và phát triển
Cảng Đình Vũ
Địa chỉ: Cảng Đình Vũ, Đông Hải 2, Hải An,
Hải Phòng**

**Mẫu số: 05 – TT
(Ban hành theo QĐ 200/2014/QĐ – BTC
ngày 22 tháng 12 năm 2014 của Bộ trưởng BTC)**

SỔ CÁI

Tài khoản: 112 - Tiền gửi ngân hàng
(trích tháng 12 năm 2015)

Chứng từ		Diễn giải	Số hiệu TK đối ứng	Số tiền	
Số hiệu	Ngày tháng			Nợ	Có
		Số dư đầu kỳ		4.507.867.649	
		Phát sinh trong tháng:			
					
GNT 1413/M	03/12/2015	Xuất quỹ gửi tiền vào ngân hàng	111	250.000.000	
GBC 1710/M	03/12/2015	Các khoản phải thu	131	69.524.084	
					
UNC 529/M	17/12/2015	Thanh toán tiền mua xe nâng Container CPCD 180 cho Công ty Heli Việt Nam	211 133		872.000.000 87.200.000
					
GBC 1723/M	22/12/2015	Nhận tiền thanh toán tiền nâng hạ Container của Công ty TNHH Nissin Logistics	511 3331	21.660.000 2.166.000	
					
					
GBN 8389/S	28/12/2015	Thanh toán tiền mua khóa niêm phong cối rời DA 01 cho Công ty TNHH Đức An	627 133		81.000.000 8.100.000
					
		Cộng phát sinh tháng		35.609.957.769	32.003.359.806
		Dư cuối kỳ		8.114.465.612	

Ngày 31 tháng 12 năm 2015

Người ghi sổ
(Ký, họ tên)

Kế toán trưởng
(Ký, họ tên)

Giám đốc
(Ký, họ tên, đóng)

Biểu 2.26: Sổ Cái

CHƯƠNG 3: MỘT SỐ GIẢI PHÁP NHẪM HOÀN THIỆN CÔNG TÁC KẾ TOÁN VỐN BẰNG TIỀN TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN ĐẦU TƯ VÀ PHÁT TRIỂN CẢNG ĐÌNH VŨ

3.1 Nhận xét chung về tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ.

Trong suốt quá trình sản xuất kinh doanh của công ty từ ngày thành lập đến nay công ty đã trải qua biết bao những khó khăn phức tạp để tồn tại, cạnh tranh và phát triển. Trong suốt những năm qua ban lãnh đạo Công ty cùng toàn thể cán bộ công nhân viên đã từng bước tháo gỡ khó khăn, vượt qua thử thách, dần dần khẳng định vị trí của mình. Đó là kết quả phấn đấu, bền bỉ, liên tục trong toàn Công ty. Kết quả đó không chỉ đơn thuần là sự tăng trưởng về mặt vật chất mà còn là sự lớn mạnh toàn diện về trình độ quản lý, làm việc của Công ty. Điều đó góp phần không nhỏ mang lại công ăn, việc làm cho những người lao động và góp phần không nhỏ vào Ngân sách Nhà nước.

Để có được thành tựu đó không thể không kể đến sự đóng góp của bộ máy kế toán của Công ty được tổ chức tương đối chặt chẽ với những cán bộ, công nhân viên có trình độ, có năng lực và nhiệt tình trong công việc. Các cán bộ kế toán nhiệt tình và yêu nghề, tiếp cận kịp thời với chế độ kế toán hiện hành và vận dụng một cách linh hoạt, sáng tạo trong nghiệp vụ, đem lại hiệu quả cao trong công việc. Việc bố trí nhiệm vụ phù hợp với trình độ, khả năng của mỗi người đã góp phần đắc lực vào công tác hạch toán và quản lý tài chính của Công ty.

Công tác quản lý và hạch toán nói chung và công tác kế toán nói riêng đã không ngừng được củng cố và hoàn thiện, thực sự trở thành công cụ đắc lực phục vụ cho quá trình kinh doanh của công ty. Bởi chỉ có quản lý tốt thì kinh doanh mới tốt, công tác kế toán tốt thì thông tin kế toán mới đảm bảo được cung cấp chính xác, đầy đủ, kịp thời phục vụ cho quản trị nội bộ cũng như làm cơ sở để đưa ra chiến lược kinh doanh tối ưu.

Qua thời gian tìm hiểu thực trạng tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ, em nhận thấy công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng tại công ty có những ưu điểm sau:

3.1.1. Ưu điểm về tổ chức công tác kế toán tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ

Công ty đã tạo được mô hình quản lý và hạch toán khá khoa học, phù hợp với yêu cầu của nền kinh tế thị trường, bộ máy quản lý hoạt động một cách khá nhịp nhàng giúp cho giám đốc công ty điều hành có hiệu quả.

Hiện nay với yêu cầu nâng cấp cao của công tác kế toán, phòng kế toán thường xuyên chú trọng đến công tác nâng cao, bồi dưỡng nghiệp vụ cho cán bộ kế toán. Đó là điều kiện hết sức thuận lợi và cùng với bộ máy đã phân nhiệm rõ ràng cho từng người đã tạo ra sự ăn khớp nhịp nhàng giữa các phần hành kế toán đã cung cấp số liệu cụ thể, chi tiết, chính xác và tổng hợp cho nhau một cách đầu đủ kịp thời nhằm thực hiện công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền.

Với bộ máy kế toán được tổ chức theo hình thức tập trung đã tạo điều kiện cho việc kiểm tra, chỉ đạo và đảm bảo sự lãnh đạo tập trung của kế toán trưởng cũng như sự chỉ đạo kịp thời của lãnh đạo công ty đối với toàn bộ hoạt động kinh doanh.

Các thủ tục liên quan đến vốn bằng tiền được cập nhật hằng ngày một cách đầy đủ từ những công việc hạch toán ban đầu cho đến việc kiểm tra chứng từ một cách hợp lý được tiến hành cẩn thận, tránh tình trạng xảy ra sai sót, đảm bảo số liệu được phản ánh rõ ràng hợp lý và dễ hiểu. Trong công tác theo dõi vốn bằng tiền, kế toán vốn bằng tiền được tiến hành trật chẽ theo quy định luân chuyển chứng từ. Chứng từ được ghi chép và đóng quyển theo thứ tự thuận lợi cho việc kiểm tra.

Kế toán đã sử dụng đầy đủ sổ sách để theo dõi tình hình thu chi tiền mặt, tiền gửi ngân hàng: Sổ quỹ tiền mặt, sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng, sổ cái tài khoản 111, TK 112 được thể hiện trong quá trình hạch toán tiền mặt, tiền gửi ngân hàng. Các sổ sách có tính đối chiếu cao, đáp ứng kịp thời, đầy đủ nhu cầu về vốn cho hoạt động kinh doanh.

Kế toán hạch toán các nghiệp vụ kinh tế phát sinh theo đúng chế độ kế toán, các nghiệp vụ này được ghi chép theo trình tự thời gian rất hợp lý thuận tiện cho việc theo dõi.

+ Hạch toán tiền mặt: Việc lập sổ quỹ tiền mặt được căn cứ trực tiếp vào các phiếu thu, chi hàng hóa giúp cho việc quản lý tiền mặt được hiệu quả. Kế toán tiền mặt có thể đối chiếu các số liệu này với sổ quỹ một cách nhanh chóng,

thuận tiện, dễ dàng, chính xác, giúp phát hiện được những chênh lệch, tìm ra được nguyên nhân và kiến nghị những biện pháp xử lý chênh lệch kịp thời.

+ Hạch toán tiền gửi ngân hàng: Việc lập sổ chi tiết tiền gửi ngân hàng căn cứ vào giấy báo nợ, giấy báo có cũng giúp cho kế toán tiền việc theo dõi, quản lý lượng tiền gửi một cách tốt hơn.

+ Công ty luôn nâng cao trình độ cán bộ trong công ty đặc biệt đối với đội ngũ kế toán bằng các cho nhân viên đi học các lớp đào tạo tay nghề, mở rộng tầm hiểu biết đồng thời nắm bắt được những thay đổi của chế độ kế toán hiện hành. Bên cạnh đó công ty luôn cập nhập những thông tư, quyết định mới của Bộ tài chính và công tác hạch toán vốn bằng tiền kịp thời thay đổi phù hợp với trình độ kế toán.

Công ty có đội ngũ kế toán giàu kinh nghiệm, có trình độ, nhiệt tình trong công việc cũng như sự nhạy bén trong việc xử lý các nghiệp vụ kinh tế phát sinh và tổng hợp thông tin kế toán. Các nhân viên kế toán luôn làm việc với trách nhiệm cao, thường xuyên học hỏi, tiếp cận và vận dụng một cách linh hoạt sáng tạo chế độ kế toán hiện hành.

Đội ngũ cán bộ của công ty có trình độ nghiệp vụ, nắm vững và am hiểu trong lĩnh vực kinh doanh, nhiệt tình và có trách nhiệm cao trong công việc. Biết vận dụng khéo léo giữa lý thuyết và thực tiễn tại công ty, biết áp dụng những phương pháp kế toán phù hợp với thực tế phát sinh đồng thời giảm được khối lượng công việc ghi chép đạt được hiệu quả cao.

Mỗi nhân viên kế toán đều sử dụng thành thạo máy vi tính, ứng dụng tin học văn phòng nên công việc kế toán nhanh chóng, số liệu luôn chính xác. Lãnh đạo ban Giám đốc công ty luôn quan tâm đến các cán bộ công nhân viên, nhân viên cũng tin tưởng và hết lòng làm việc, cống hiến cho công ty.

3.1.2 Nhược điểm còn tồn tại về tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ

Bên cạnh những ưu điểm trên, song do những nhân tố khách quan và chủ quan nhất định tác động bên trong công tác kế toán nói chung và công tác kế toán vốn bằng tiền nói riêng ở công ty vẫn còn một số tồn tại sau:

- Về việc kiểm quỹ: Vì không tiến hành kiểm kê quỹ thường xuyên, định kỳ nên khi muốn kiểm tra đột xuất thì công ty không có số liệu để đối chiếu, kiểm tra kịp thời. Trong công tác quản lý quỹ của công ty, kế toán chưa sử dụng Bảng kiểm kê quỹ trong việc kiểm kê quỹ định kỳ. Do vậy nhà quản lý không nắm

được số tồn quỹ thực tế, số tiền thừa thiếu so với quỹ nên không có cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

- Về việc luân chuyển chứng từ: Chứng từ kế toán rất quan trọng đến công tác quản lý tài chính. Việc luân chuyển chứng từ trong công ty chưa có một quy định cụ thể, không có sổ sách giao nhận, lại do đặc điểm kinh doanh của công ty bao gồm việc cấp lệnh dưới bãi nên dễ thất lạc hóa đơn, chứng từ khiến cho việc tập hợp số liệu, chứng từ sổ sách còn chậm chạp, dễ gây mất mát dẫn đến chậm trễ trong việc ra quy định đối với các nhà quản lý.

- Hiện nay công ty sử dụng máy tính để lưu trữ số liệu và sổ sách nhưng vẫn chỉ là thực hiện trên Word, Excel chứ chưa có một phần mềm riêng biệt để phục vụ công tác hạch toán kế toán nên công ty vẫn chưa thực sự phát huy hết vai trò của máy tính trong công tác hạch toán kế toán, chưa tiết kiệm được lao động của nhân viên kế toán và thời gian lập, ghi chép, tổng hợp số liệu....

3.2. Một số giải pháp nhằm hoàn thiện công tác kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ

Qua phần thực trạng kế toán vốn bằng tiền tại Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ có thể thấy được nhìn chung công tác quản lý hạch toán vốn bằng tiền trong công ty là tốt, tuân thủ theo đúng quy định hiện hành. Tuy nhiên vẫn còn tồn tại một số vấn đề mà em đã nêu trên, do vậy kế toán vốn bằng tiền cần hoàn thiện để nâng cao kết quả kinh doanh.

Là sinh viên thực tập tại công ty, được sự giúp đỡ của các thầy cô và các anh chị nhân viên trong phòng kế toán, em xin mạnh dạn đưa ra một vài ý kiến đề xuất nhằm hoàn thiện hơn nữa tổ chức công tác kế toán Vốn bằng tiền tại Công ty.

3.2.1. Hoàn thiện công tác quản lý và kiểm kê tiền mặt

Để khắc phục nhược điểm đã nêu trên: theo em công ty nên tiến hành kiểm kê quỹ vào cuối quý, có thể là đột xuất khi có nhu cầu hoặc khi bàn giao quỹ để xác định được số chênh lệch (nếu có) giữ tiền Việt Nam tồn quỹ thực tế với Sổ quỹ để từ đó tăng cường quản lý quỹ và làm cơ sở quy trách nhiệm vật chất, ghi sổ kế toán chênh lệch.

Khi tiến hành kiểm kê quỹ phải lập bảng kiểm kê, trong đó thủ quỹ và kế toán tiền mặt hoặc kế toán thanh toán là các thành viên. Trước khi kiểm kê quỹ, thủ quỹ phải ghi Sổ quỹ tất cả các phiếu thu, phiếu chi và tính số dư tồn quỹ đến thời điểm kiểm kê.

**Hoàn thiện tổ chức công tác kế toán vốn bằng tiền
tại Công ty Cổ phần Đầu tư và Phát triển Cảng Đình Vũ**

Mọi khoản chênh lệch phải báo cáo giám đốc xem xét.

Khi tiến hành kiểm kê quỹ Ban kiểm kê quỹ phải lập Bảng kiểm kê quỹ thành hai bản:

+ Một bản lưu ở thủ quỹ

+ Một bản lưu ở kế toán tiền mặt hoặc kế toán thanh toán

Bản kiểm kê quỹ có thể được lập theo mẫu sau:

Đơn vị:.....

Mẫu số 08a – TT

Bộ phận:.....

(Ban hành theo Thông tư số: 200/2014/TT-BTC

ngày 22/12/2014 của BTC)

BẢNG KIỂM KÊ QUỸ

(Dùng cho VNĐ)

Số:.....

Hôm nay, vào..... giờ...ngày...tháng... năm

Chúng tôi gồm:

- Ông/Bà:.....đại diện kế toán
- Ông/Bà:.....đại diện thủ quỹ
- Ông/Bà:.....đại diện

Cùng tiến hành kiểm kê quỹ tiền mặt kết quả như sau:

STT	Diễn giải	Số lượng (tờ)	Số tiền
A	B	1	2
I	Số dư theo sổ quỹ:	x	
II	Số kiểm kê thực tế:	x	
1	Trong đó: – Loại		
2	– Loại		
3	– Loại		
4	– Loại		
5	– ...		
III	Chênh lệch (III = I – II):	x	

– Lý do: + Thừa:

+ Thiếu:

– Kết luận sau khi kiểm kê quỹ:.....

Kế toán trưởng

Thủ quỹ

Người chịu trách nhiệm kiểm kê quỹ

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

(Ký, họ tên)

3.2.2. Hoàn thiện công tác luân chuyển chứng từ:

Để việc luân chuyển chứng từ được nhanh chóng và tránh mất mát. Công ty nên lập sổ giao nhận chứng từ khi luân chuyển chứng từ qua các phòng, các bộ phận và bắt buộc có chữ kí của các bên. Đồng thời nâng cao trách nhiệm trong việc quản lý chứng từ. Sổ giao nhận chứng từ có thể theo mẫu sau:

SỔ GIAO NHẬN CHỨNG TỪ

Từ ngày... đến ngày....

Ngày, tháng giao nhận	Số hiệu chứng từ	Ngày, tháng chứng từ	Số tiền trên chứng từ	Ký tên	
				Bên giao	Bên nhận

3.2.4. Công ty nên áp dụng phần mềm kế toán.

Nếu như trước đây khi kế toán viên cộng sổ kế toán sai thì toàn bộ các báo cáo tài chính quản trị có liên quan đều phải được lập lại từ đầu và thời gian tiêu tốn cho việc này có thể mất vài ngày thậm chí tới vài tuần để hoàn thành thì nay với sự hỗ trợ của phần mềm kế toán, người sử dụng có thể giảm tối đa thời gian lãng phí vào việc chỉnh sửa dữ liệu, sổ sách, báo cáo từ vài ngày xuống còn vài phút. Mặt khác công tác kế toán thủ công đòi hỏi cần nhiều nhân sự làm kế toán trong khi phần mềm kế toán do tự động hóa hoàn toàn các công đoạn tính toán, lưu trữ, tìm kiếm và kết xuất báo cáo nên tiết kiệm được nhân sự và thời gian, chính điều này đã góp phần tiết kiệm chi phí cho doanh nghiệp.

Với quy mô của Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ như hiện nay thì nên sử dụng phần mềm kế toán FAST FINANCIAL – là phần mềm quản trị tài chính kế toán dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn với các phân hệ nghiệp vụ:

1. Quản trị hệ thống
2. Kế toán tiền mặt, tiền gửi, tiền vay
3. Kế toán bán hàng và công nợ phải thu

4. Kế toán mua hàng và công nợ phải trả
5. Kế toán hàng tồn kho
6. Kế toán quản trị phí
7. Kế toán giá thành sản phẩm
8. Kế toán giá thành công trình, vụ việc
9. Kế toán quản trị theo các trường người sử dụng tự định nghĩa
10. Kế toán TSCĐ
11. Kế toán CCLĐ
12. Kế toán chủ đầu tư
13. Báo cáo thuế
14. Báo cáo tài chính
15. Thuế thu nhập cá nhân
16. Thông tin điều hành và báo cáo quản trị

Đa số các phần mềm hiện có trên thị trường là dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và nhỏ hoặc là các giải pháp rất lớn của các nhà cung cấp nước ngoài. Fast Financial là một trong số ít các giải pháp được thiết kế dành cho các doanh nghiệp có quy mô vừa và lớn, có khả năng xử lý khối lượng lớn giao dịch, cho phép các đơn vị hoạt động ở nhiều địa điểm khác nhau truy cập từ xa qua internet vào cơ sở dữ liệu tập trung, phân quyền bảo mật chặt chẽ trong điều kiện nhiều người truy cập và truy cập qua internet.

- Hỗ trợ ra quyết định: Fast Financial có nhiều báo cáo dạng truy vấn nhanh số liệu và các báo cáo tổng hợp phân tích số liệu theo các chiều phân tích khác nhau. Ngoài ra còn có công cụ hỗ trợ phân tích số liệu OLAP giúp người sử dụng dễ dàng khai thác số liệu theo ý muốn của mình. Các thông tin này sẽ giúp cho việc ra quyết định trong việc điều hành tác nghiệp hàng ngày cũng như trong việc phân tích kết quả thực hiện và lập kế hoạch cho thời gian sắp tới.

- Làm việc mọi lúc, mọi nơi qua internet: Lợi ích vô cùng lớn của Fast Financial cho người dùng là có thể làm việc, truy cập dữ liệu công ty từ xa qua internet, kể cả trên điện thoại di động và kết nối qua 3G.

- Dễ dàng nâng cấp lên giải pháp ERP mà không phải thay đổi nhà cung cấp: Khi doanh nghiệp cần một giải pháp quản trị tổng thể, toàn diện doanh nghiệp (ERP), triển khai cho các phòng ban khác nhau trong công ty thì có thể dễ dàng nâng cấp lên phần mềm ERP Fast Business của FAST mà không phải chuyển sang nhà cung cấp khác.

- Thương hiệu mạnh: FAST có hơn 18 năm kinh nghiệm chuyên sâu trong lĩnh vực phát triển và tư vấn ứng dụng các giải pháp phần mềm phục vụ doanh nghiệp. Các sản phẩm và dịch vụ của FAST được hơn 12.500 khách hàng trên toàn quốc tin dùng (trong đó có trên 700 khách hàng sử dụng sản phẩm Fast Financial) và được trao các giải thưởng uy tín như Giải pháp Công nghệ Thông tin hay nhất BIT Cup do người sử dụng bình chọn, giải thưởng Sao Khuê của VINASA (Hiệp hội phần mềm Việt Nam), IT Award của VAIP (Hội Tin học Việt Nam), Top 5 Phần mềm hàng đầu Việt Nam,...FAST có văn phòng tại 3 miền Bắc, Trung, Nam với đội ngũ hơn 350 nhân viên.

KẾT LUẬN

Qua thời gian thực tập, kết hợp nghiên cứu lý luận và thực tiễn, em nhận thấy công tác kế toán vốn bằng tiền vừa mang lý luận, vừa mang tính thực tiễn cao.

Công tác kế toán vốn bằng tiền trong các doanh nghiệp là vô cùng cần thiết vì nó rất quan trọng. Thông tin do kế toán cung cấp là cơ sở để biết được tình hình sử dụng nguồn lực và phản ánh kết quả, hiệu quả sản xuất kinh doanh của doanh nghiệp. Thông qua công tác kế toán vốn bằng tiền giúp cho nhà quản lý doanh nghiệp nắm bắt được tình hình tăng giảm của vốn bằng tiền, từ đó có kế hoạch sử dụng vốn bằng tiền sao cho hợp lý để thúc đẩy quá trình sản xuất kinh doanh.

Qua đây em xin được gửi lời cảm ơn chân thành tới thầy giáo Thạc sỹ Nguyễn Văn Thụ, giáo viên hướng dẫn đã nhiệt tình giúp đỡ em hoàn tất khóa luận đúng thời hạn. Em xin được gửi lời cảm ơn tới Ban giám đốc, anh chị trong Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ đã hết lòng tạo điều kiện cho em thu thập tài liệu để hoàn thành khóa luận. Với lượng thời gian không phải là dài, và nhất là một sinh viên đang thực tập, lượng kiến thức và hiểu biết còn hạn hẹp nên bài viết không tránh khỏi những sai sót, rất mong sự góp ý của giáo viên hướng dẫn, các anh chị trong công ty và các bạn để khóa luận của em được hoàn thiện hơn.

Em xin chân thành cảm ơn !

Hải Phòng, ngày 24 tháng 12 năm 2016

Sinh viên

Nguyễn Phương Thảo

TÀI LIỆU THAM KHẢO

- 1. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 1)** – Hệ thống tài khoản kế toán – Nhà xuất bản tài chính
- 2. Chế độ kế toán doanh nghiệp (Quyển 2)** - Báo cáo tài chính, chứng từ và sổ kế toán, sơ đồ kế toán – Nhà xuất bản tài chính.
- 3. Chế độ kế toán Doanh nghiệp vừa và nhỏ năm 2014** – NXB. Bộ tài chính.
- 4. Hướng dẫn hạch toán kế toán Doanh nghiệp vừa và nhỏ** - TS. Hà Thị Ngọc Hà – NXB Tài Chính
- 5. Hướng dẫn thực hành chế độ kế toán mới** – TS Võ Văn Nhị.
- 6. Hệ thống chuẩn mực kế toán Việt Nam** – NXB Lao động
- 7. Lý thuyết và thực hành kế toán tài chính VAT** – TS. Võ Văn Công
- 8. Tài liệu tham khảo** tại phòng kế toán Công ty cổ phần đầu tư và phát triển Cảng Đình Vũ